

# CAO LY ĐẦU HÌNH



ĐOÀN - VĂN - ĐÀU  
NG. KIM-LAN và ĐOÀN - VĂN - TỐ  
địch

# CAO - LY ĐẦU HÌNH

(ĐÃ SỬA CHỮA VÀ BỔ TÚC)

IN LẦN THỨ BA  
(Xuất bản giữ Bản quyền)

Nhà xuất bản Hồng-Dân  
254, Đại-lộ Không-Tử (Chợ-lớn cũ) SAIGON  
Điện-thoại : 50508

## LỜI TỰA

Trong đời không gì khó khăn hơn hệ bằng sự lựa chọn người bạn trăm năm, người cùng mình sẽ sót chia cơn đau khổ cũng như cộng hưởng phú quý giàu sang.

Ta không thể nhắm mắt đánh liều.

Hỏi ai? Ai biết chỉ cho mình?

Thì đây người bạn tốt, ông thầy hay của bạn « CAO LY ĐÀU HÌNH » sẽ chỉ đường dẫn lối cho bạn. Chắc hẳn tình duyên của bạn sẽ được toại-nguyên.

Quả quyết với bạn, không có gì huyền-bí khi trong tay bạn có quyển « CAO LY ĐÀU HÌNH » một chìa khóa mở muôn cửa bí mật về hôn nhân, giá thú.

Những ai đã được C. L. Đ. H. đoán cho đều công-nhận là một bộ sách vô cùng quý giá.

Lắm người đã rất ngạc nhiên và kinh sợ khi thấy những gì C. L. Đ. H. đoán trước đều xảy ra đúng như thể cả.

Đôi vợ chồng đầy đủ con cái, đang sống trên nhung lụa mà C. L. Đ. H. đoán sau này sẽ tan rã và mặt kiếp. Cũng như gia đình đang khê sở bản hèn mà C. L. Đ. H. đoán bảo kiết sẽ sang cả vinh vang.

— Cha mẹ nào muốn dựng vợ gả chồng con cái mà khỏi lo ngại tương lai chúng sau này.

— Thanh niên nam nữ nào muốn tự chọn người bạn trăm năm mà khỏi thắc mắc lo âu.

— Vợ chồng đang ăn ở với nhau muốn biết tương lai mình ra sao? Về tình ái cũng như về sự nghiệp.

— Chồng hay vợ sẽ chết trước, con cái có được đầy đủ hay không và có làm nên không?

Bộ sách này sẽ chỉ rõ đầy đủ cho các bạn.

Soạn-giả : ĐOÀN - VĂN - ĐÀU

## Mục-lục 1

Đây là bảng xem tuổi tính, sẵn từ 1 tuổi đến 124 tuổi. Rồi cứ mỗi năm qua quý vị tính thêm lên một tuổi nữa là đúng. Bảng lập thành này tính vào năm Nhâm-Tý dương lịch năm 1972.

# Cách đoán tuổi chồng và tuổi vợ để xem việc hôn-nhơn

Theo khoa đoán số vợ chồng của CAO LY ĐÀU HÌNH Nam dụng Can, Nữ dụng Chi. Cho nên trước hết quý bạn phải cần biết mình thuộc về CAN nào và vợ thuộc về CHI nào. (Xem Mục-lục I).

### NAM DỤNG CAN, NỮ DỤNG CHI

nghĩa là nam thì lấy CAN làm gốc như Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý : còn vợ thì lấy CHI như Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Thí dụ :

Chồng 52 tuổi là TÂN DẬU.

Vợ 45 tuổi là MẬU THÌN.

thì cứ lấy Can của chồng là TÂN, Chi của vợ là THÌN, ráp lại thành TÂN THỦ THÌN.

Nếu chồng là ẤT MẸO, vợ là TÂN DẬU thành ẤT THỦ DẬU, vân... vân...

Biết thế rồi quý bạn cứ xem Mục-lục II để tìm bài giải rất dễ-dàng.

Cũng theo bảng Mục-lục I, quý bạn sẽ biết tuổi mình thuộc về Cung nào và vợ hay chồng mình thuộc về Cung nào rồi quý bạn sẽ được biết liền hai tuổi ấy kiết (tốt) hay hung (xấu).

Thí dụ : Người chồng 52 tuổi là Tân-Dậu thuộc cung Càn.

Người vợ 45 tuổi là Mậu-Thìn thuộc cung Đoài.

Hai tuổi hiệp lại là Càn-Đoài. Bạn xem qua Bảng số tuổi sẽ thấy kiết hay hung.

Năm D.L	Á.L. mấy tuổi	TUỔI GÌ ?	CUNG GÌ ?	Năm D.L	Á.L. mấy tuổi	TUỔI GÌ ?	CUNG GÌ ?
1972	1	Nhâm-Tý	Chấn	1940	33	Canh-Thìn	Chấn
-71	2	Tân-Hợi	Khôn	-39	34	Kỷ-Mẹo	Khôn
70	3	Canh-Tuất	Khảm	38	35	Mậu-Dần	Khảm
69	4	Kỷ-Dậu	Ly	37	36	Đinh-Sửu	Ly
68	5	Mậu-Thân	Cấn	36	37	Bính-Tý	Cấn
67	6	Đinh-Mùi	Đoài	35	38	Ất-Hợi	Đoài
66	7	Bính-Ngo	Càn	34	39	Giáp-Tuất	Càn
65	8	Ất-Tỵ	Đoài	33	40	Quý-Dậu	Chấn
64	9	Giáp-Thìn	Khảm	32	41	Nhâm-Thân	Khôn
63	10	Quý-Mẹo	Ly	31	42	Tân-Mùi	Khảm
62	11	Nhâm-Dần	Cấn	30	43	Canh-Ngo	Ly
61	12	Tân-Sửu	Đoài	29	44	Kỷ-Tỵ	Cấn
60	13	Canh-Tý	Càn	28	45	Mậu-Thìn	Đoài
59	14	Kỷ-Hợi	Cấn	27	46	Đinh-Mẹo	Càn
58	15	Mậu-Tuất	Tốn	26	47	Bính-Dần	Khảm
57	16	Đinh-Dậu	Chấn	25	48	Ất-Sửu	Tốn
56	17	Bính-Thân	Khôn	24	49	Giáp-Tý	Chấn
55	18	Ất-Mùi	Khảm	23	50	Quý-Hợi	Cấn
54	19	Giáp-Ngo	Ly	22	51	Nhâm-Tuất	Đoài
53	20	Quý-Tỵ	Khôn	21	52	Tân-Dậu	Càn
52	21	Nhâm-Thìn	Khảm	20	53	Canh-Thân	Khôn
51	22	Tân-Mẹo	Ly	19	54	Kỷ-Mùi	Tốn
50	23	Canh-Dần	Cấn	18	55	Mậu-Ngo	Chấn
49	24	Kỷ-Sửu	Đoài	17	56	Đinh-Tỵ	Khôn
48	25	Mậu-Tý	Càn	16	57	Bính-Thìn	Khảm
47	26	Đinh-Hợi	Cấn	15	58	Ất-Mẹo	Ly
46	27	Bính-Tuất	Tốn	14	59	Giáp-Dần	Cấn
45	28	Ất-Dậu	Chấn	13	60	Quý-Sửu	Tốn
44	29	Giáp-Thân	Khôn	12	61	Nhâm-Tý	Chấn
43	30	Quý-Mùi	Càn	11	62	Tân-Hợi	Khôn
42	31	Nhâm-Ngo	Ly	10	63	Canh-Tuất	Khảm
41	32	Tân-Tỵ	Tốn	09	64	Kỷ-Dậu	Ly

## Mục-Lục II

### Mục-lục 1

(tiếp theo)

Năm D.L	Á.L. mấy tuổi	TUỔI Gì ?	CUNG Gì ?	Năm D.L	Á.L. mấy tuổi	TUỔI Gì ?	CUNG Gì ?
1908	65	Mậu-Thân	Cấn	1977	96	Đinh-Sửu	Ly
-07	66	Đinh-Mùi	Đoài	-76	97	Bính-Tý	Cấn
06	67	Bính-Ngọ	Càn	75	98	Ất-Hợi	Đoài
05	68	Ất-Tý	Đoài	74	99	Giáp-Tuất	Càn
04	69	Giáp-Thìn	Khâm	73	100	Quý-Dậu	Chấn
03	70	Quý-Mẹo	Ly	72	101	Nhâm-Thân	Khôn
02	71	Nhâm-Dần	Cấn	71	102	Tân-Mùi	Khâm
01	72	Tân-Sửu	Đoài	70	103	Canh-Ngọ	Ly
00	73	Canh-Tý	Càn	69	104	Kỷ-Tý	Cấn
1899	74	Kỷ-Hợi	Cấn	68	105	Mậu-Thìn	Đoài
-98	75	Mậu-Tuất	Tốn	67	106	Đinh-Mẹo	Càn
97	76	Đinh-Dậu	Chấn	66	107	Bính-Dần	Khâm
96	77	Bính-Thân	Khôn	65	108	Ất-Sửu	Tốn
95	78	Ất-Mùi	Khâm	64	109	Giáp-Tý	Chấn
94	79	Giáp-Ngọ	Ly	63	110	Quý-Hợi	Cấn
93	80	Quý-Tý	Khôn	62	111	Nhâm-Tuất	Đoài
92	81	Nhâm-Thìn	Khâm	61	112	Tân-Dậu	Càn
91	82	Tân-Mẹo	Ly	60	113	Canh-Thân	Khôn
90	83	Canh-Dần	Cấn	59	114	Kỷ-Mùi	Tốn
89	84	Kỷ-Sửu	Đoài	58	115	Mậu-Ngọ	Chấn
88	85	Mậu-Tý	Càn	57	116	Đinh-Tý	Khôn
87	86	Đinh-Hợi	Cấn	56	117	Bính-Thìn	Khâm
86	87	Bính-Tuất	Tốn	55	118	Ất-Mẹo	Ly
85	88	Ất-Dậu	Chấn	54	119	Giáp-Dần	Cấn
84	89	Giáp-Thân	Khôn	53	120	Quý-Sửu	Tốn
83	90	Quý-Mùi	Càn	52	121	Nhâm-Tý	Chấn
82	91	Nhâm-Ngọ	Ly	51	122	Tân-Hợi	Khôn
81	92	Tân-Tý	Tốn	50	123	Canh-Tuất	Khâm
80	93	Canh-Thìn	Chấn	49	124	Kỷ-Dậu	Ly
79	94	Kỷ-Mẹo	Khôn				
78	95	Mậu-Dần	Khâm				

TÊN BÀI	Trang	TÊN BÀI	Trang
Giáp thủ Tý chi đồ ..	13	Bính thủ Thân chi đồ ..	39
Giáp thủ Sửu, giáp thủ Dần chi đồ	14	Bính thủ Dậu — Bính thủ Tuất chi đồ	40
Giáp thủ Mão chi đồ ..	15	Bính thủ Hợi chi đồ ..	41
Giáp thủ Thìn chi đồ ..	16		
Giáp thủ Tỵ chi đồ ..	17	Đinh thủ Tý—Đinh thủ Sửu chi đồ	42
Giáp thủ Ngọ chi đồ ..	18		
Giáp thủ Mùi chi đồ ..	19	Đinh thủ Dần chi đồ ..	43
Giáp thủ Thân chi đồ ..	20	Đinh thủ Mão chi đồ ..	44
Giáp thủ Dậu, Giáp thủ Tuất chi đồ	21	Đinh thủ Thìn chi đồ ..	45
Giáp thủ Hợi chi đồ ..	22	Đinh thủ Tỵ chi đồ ..	46
		Đinh thủ Ngọ chi đồ ..	47
Ất thủ Tý chi đồ ..	23	Đinh thủ Mùi chi đồ ..	48
Ất thủ Sửu — Ất thủ Dần chi đồ	24	Đinh thủ Thân chi đồ ..	49
Ất thủ Mão chi đồ ..	25	Đinh thủ Dậu — Đinh thủ Tuất chi đồ	50
Ất thủ Thìn — Ất thủ Tỵ chi đồ	26	Đinh thủ Hợi chi đồ ..	51
Ất thủ Ngọ chi đồ ..	27	Mậu thủ Tý chi đồ ..	52
Ất thủ Mùi chi đồ ..	28	Mậu thủ Sửu—Mậu thủ Dần chi đồ	53
Ất thủ Thân chi đồ ..	29	Mậu thủ Mão chi đồ ..	54
Ất thủ Dậu chi đồ ..	30	Mậu thủ Thìn chi đồ ..	55
Ất thủ Tuất — Ất thủ Hợi chi đồ	31	Mậu thủ Tỵ chi đồ ..	56
Bính thủ Tý chi đồ ..	32	Mậu thủ Ngọ chi đồ ..	57
Bính thủ Sửu chi đồ ..	33	Mậu thủ Mùi—Mậu thủ Thân chi đồ	58
Bính thủ Dần chi đồ ..	34	Mậu thủ Dậu chi đồ ..	59
Bính thủ Mão — Bính thủ Thìn chi đồ	35	Mậu thủ Tuất chi đồ ..	60
Bính thủ Tỵ chi đồ ..	36	Mậu thủ Hợi chi đồ ..	61
Bính thủ Ngọ chi đồ ..	37		
Bính thủ Mùi chi đồ ..	38	Kỷ thủ Tý — Kỷ thủ	62

TÊN BÀI	Trang	TÊN BÀI	Trang
Sửu chi đồ		Tân thủ Mùi — Tân thủ	
Kỷ thủ Dần — Kỷ thủ	63	Thân chi đồ	84
Mẹo chi đồ		Tân thủ Dậu chi đồ...	85
Kỷ thủ Thìn — Kỷ thủ	64	Tân thủ Tuất — Tân thủ	
Ty chi đồ		Hợi chi đồ	86
Kỷ thủ Ngọ chi đồ...	65		
Kỷ thủ Mùi — Kỷ thủ	66	Nhâm thủ Ty chi đồ...	87
Thân chi đồ		Nhâm thủ Sửu — Nhâm	
Kỷ thủ Dậu chi đồ...	67	thủ Dần chi đồ	88
Kỷ thủ Tuất chi đồ...	68	Nhâm thủ Mẹo chi đồ...	89
Kỷ thủ Hợi chi đồ...	69	Nhâm thủ Thìn chi đồ...	90
		Nhâm thủ Ty chi đồ...	91
Canh thủ Ty chi đồ...	70	Nhâm thủ Ngọ chi đồ...	92
Canh thủ Sửu — Canh	71	Nhâm thủ Mùi chi đồ...	93
thủ Dần chi đồ		Nhâm thủ Thân chi đồ...	94
Canh thủ Mẹo chi đồ...	72	Nhâm thủ Dậu chi đồ...	95
Canh thủ Thìn — Canh	73	Nhâm thủ Tuất — Nhâm	
thủ Ty chi đồ		thủ Hợi chi đồ	96
Canh thủ Ngọ chi đồ...	74		
Canh thủ Mùi — Canh	75	Quý thủ Ty chi đồ...	97
thủ Thân chi đồ		Quý thủ Sửu — Quý thủ	
Canh thủ Dậu chi đồ...	76	Dần chi đồ	98
Canh thủ Tuất chi đồ...	77	Quý thủ Mẹo chi đồ...	99
Canh thủ Hợi chi đồ...	78	Quý thủ Thìn — Quý	
		thủ Ty chi đồ	100
Tân thủ Ty chi đồ...	79	Quý thủ Ngọ chi đồ...	101
Tân thủ Sửu — Tân thủ	80	Quý thủ Mùi — Quý thủ	
Dần chi đồ		Thân chi đồ	102
Tân thủ Mẹo chi đồ...	81	Quý thủ Dậu chi đồ...	103
Tân thủ Thìn — Tân thủ	82	Quý thủ Tuất — Quý thủ	
Ty chi đồ		Hợi chi đồ	104
Tân thủ Ngọ chi đồ...	83		

**DƯỚI ĐÂY GIẢI THÍCH MỖI CUNG THUỘC VỀ HƯỚNG NÀO VÀ HƯỚNG ẤY NHẪM VÀO ĐỊA CHỈ NÀO**

Cung Càn — hướng tây-bắc thuộc Tuất, Hợi  
 Cung Khảm — ngay hướng bắc thuộc Ty  
 Cung Cấn — hướng đông-bắc thuộc Sửu, Dần  
 Cung Chấn — ngay hướng đông thuộc Mẹo  
 Cung Tốn — hướng đông-nam thuộc Thìn, Ty  
 Cung Ly — ngay hướng nam thuộc Ngọ  
 Cung Khôn — hướng tây-nam thuộc Mùi, Thân  
 Cung Đoài — ngay hướng tây thuộc Dậu.

Càn là Trời — thuộc về hành Kim  
 Khảm là Nước — thuộc về hành Thủy  
 Cấn là Núi — thuộc về hành Thổ  
 Chấn là Điện — thuộc về hành Mộc  
 Tốn là Gió — thuộc về hành Hỏa  
 Ly là Lửa — thuộc về hành Hỏa  
 Khôn là Đất — thuộc về hành Thổ  
 Đoài là Đầm — thuộc về hành Kim

**MƯỜI THIÊN - CAN RẤT HỢP NHAU TRONG NGŨ-HÀNH**

Giáp với Ất thuộc Mộc  
 Bính với Đinh thuộc Hỏa  
 Mậu với Kỷ thuộc Thổ  
 Canh với Tân thuộc Kim  
 Nhâm với Quý thuộc Thủy

**MƯỜI HAI ĐỊA-CHỈ RẤT XUNG KỶ NHAU TRONG NGŨ-HÀNH**

Dần với Mẹo thuộc Mộc  
 Ty với Ngọ thuộc Hỏa  
 Thân với Dậu thuộc Kim  
 Ty với Hợi thuộc Thủy  
 Thìn với Tuất, Sửu, Mùi, thuộc Thổ

**BẢNG SO ĐÔI TUỔI VỢ, CHỒNG THUỘC VỀ CUNG NÀO, MẠNG NÀO VÀ KIẾT HAY HUNG CÀN**

KIẾT	HUNG
Càn — Càn : Kiết	Càn — Khảm : Hung
Càn — Cấn : »	Càn — Chấn : »
Càn — Khôn : »	Càn — Tốn : »
Càn — Đoài : »	Càn — Ly : »

**KHẨM**

KIẾT	HUNG
Khảm — Khảm : Kiết	Khảm — Càn : Hung
Khảm — Chấn : »	Khảm — Cấn : »
Khảm — Tốn : »	Khảm — Khôn : »
Khảm — Ly : »	Khảm — Đoài : »

**CẤN**

KIẾT	HUNG
Cấn — Cấn : Kiết	Cấn — Khảm : Hung
Cấn — Càn : »	Cấn — Chấn : »
Cấn — Khôn : »	Cấn — Tốn : »
Cấn — Đoài : »	Cấn — Ly : »

**CHẤN**

KIẾT	HUNG
Chấn — Chấn : Kiết	Chấn — Càn : Hung
Chấn — Khảm : »	Chấn — Cấn : »
Chấn — Tốn : »	Chấn — Khôn : »
Chấn — Ly : »	Chấn — Đoài : »

**TỐN**

KIẾT	HUNG
Tốn — Tốn : Kiết	Tốn — Càn : Hung
Tốn — Khảm : »	Tốn — Cấn : »
Tốn — Chấn : »	Tốn — Khôn : »
Tốn — Ly : »	Tốn — Đoài : »

**LY**

KIẾT	HUNG
Ly — Ly : Kiết	Ly — Càn : Hung
Ly — Khảm : »	Ly — Cấn : »
Ly — Chấn : »	Ly — Khôn : »
Ly — Tốn : »	Ly — Đoài : »

**KHÔN**

KIẾT	HUNG
Khôn — Khôn : Kiết	Khôn — Chấn : Hung
Khôn — Càn : »	Khôn — Khảm : »
Khôn — Cấn : »	Khôn — Tốn : »
Khôn — Đoài : »	Khôn — Ly : »

**ĐOÀI**

KIẾT	HUNG
Đoài — Đoài : Kiết	Đoài — Chấn : Hung
Đoài — Càn : »	Đoài — Khảm : »
Đoài — Cấn : »	Đoài — Tốn : »
Đoài — Khôn : »	Đoài — Ly : »

Quý bạn cứ chiếu theo bảng này sẽ biết rõ hôn nhân của mình được kiết hay hung.

Thí dụ : Chồng thuộc về Cung Càn, vợ thuộc Cung Khôn thì là tốt.

Chồng thuộc về Cung Càn, vợ thuộc Cung Chấn thì xấu.

### NGŨ HÀNH TƯƠNG SANH (TỐT)

Kim sanh Thủy  
 Thủy sanh Mộc  
 Mộc sanh Hỏa  
 Hỏa sanh Thổ  
 Thổ sanh Kim

### NGŨ HÀNH TƯƠNG KHẮC (XẤU)

Kim khắc Mộc  
 Mộc khắc Thổ  
 Thổ khắc Thủy  
 Thủy khắc Hỏa  
 Hỏa khắc Kim

## Sách Chỉ Cách Lựa Mua, Nấu Ăn, Làm Bánh, Mứt, v.v...

**GIA CHÁNH THỰC DỤNG Bí Quyết Cần Thiết**  
 lưu truyền nghệ thuật làm bếp của bà : **THANH VÂN.**

Độc nhất chỉ dẫn tất cả những Kinh Nghiệm Chuyên Môn, về khoa gia chánh mà từ trước đến nay chưa được ai nói đến.

Một tác phẩm mà người phụ nữ Việt-Nam cần có, để biết những cách thức nấu ăn, làm bánh, mứt, v.v...

**BÀ THANH-VÂN**

Huấn-luyện-viên trường nữ công  
**TỬ-ĐỨC SAIGON**

Nhà sách **HỒNG DÂN** tổng phát hành

### Giáp thủ Tý chi đồ

Giáp Tý chiếc quẻ thiêm cung huê non tại đông. Tuy hữu phú quý đăng khoa, khùng kỳ lạc chức. Tuy hữu đăng khoa, hữu khâu thiết. Thất chức hữu lạc khoa phụ non, huê thủ vị non.



### CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).

Hai tuổi này mà kết hôn với nhau, thì chồng nếu là người có học, thì nào cũng thi đỗ làm quan và có chức phận. Nhưng phải đề phòng bị cách chức. Vì hai tuổi rất khắc nhau.

Vợ chồng không được ý hiệp tâm đầu, thường hay cãi vã.

Người vợ, tánh tình không được thùy-mị lắm. Tuy thế, gia đình cũng được yên-âm vui-vầy.

## Giáp thủ Sửu — Giáp thủ Dần

Vô chiếc ba tiêu, Văn trình thất lộ, tuy hữu công danh bất trường-cửu, phú quý giả, nhiên chủ hữu tự thai, hữu tử bất thành, vị quan thất vi, bách niên giai lão, lưỡng nhuận lạc đại thủ kỳ số giả. Đa sinh tử giả.



### CHÚ THÍCH

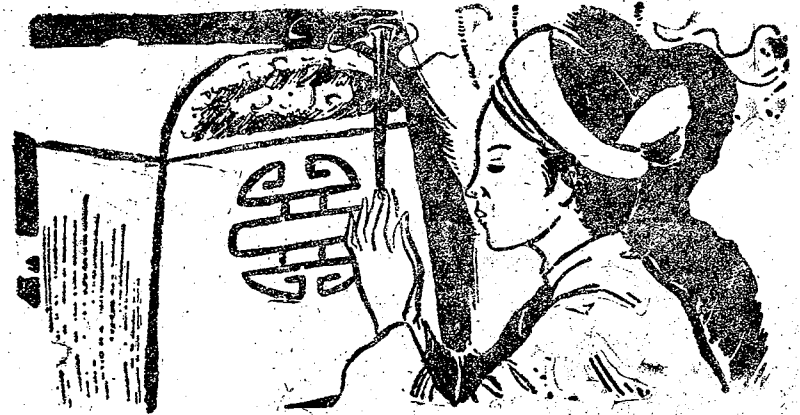
Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Sửu hay tuổi Dần (vợ).  
Chồng thuộc về Cang Giáp mà gặp vợ là tuổi Sửu hay tuổi Dần thì dầu có học hay đến đâu, tài ba thế nào đi nữa, khi thi cử cũng không đỗ được. Dầu có sẵn công-danh, cũng khó bền. Phải phòng ngừa vợ bị hư thai. Ít hào con, nếu có cũng là con bất hiếu. Nếu có con sớm khó nuôi.

Vợ chồng chung sống đến tuổi già.

Vợ sẽ chết trước.

## Giáp thủ Mẹo chi đồ

Tức như thu phong diệp tiền thể thai ngoại chi sắc, phạm tác sự vai bất lợi, sắc nhọn chi lạc thân giả. Sắc nhân chỉ lạc nghiệp, kỳ tất giả.



### CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Mẹo (vợ).

Hai tuổi này ăn ở với nhau ví như chiếc lá trước gió mùa thu, làm ăn việc gì cũng chẳng được thành lợi.

Người vợ, nếu có thai thì không tốt, chỉ thêm buồn cho gia đình mà thôi. Số người chồng phải gặp người vợ sau mới an cư lập nghiệp.

Chồng chết trước vợ.

## Giáp thủ Thìn chi đồ

Thu lạc long sơn, phú quý như phù vân đi hiệp đi tan, tuy hữu phú quý, nhược tợ phù vân, yên tâm tận lực chủ, thành tật nhờn trọng, từ bất tân giả.



### CHÚ THÍCH

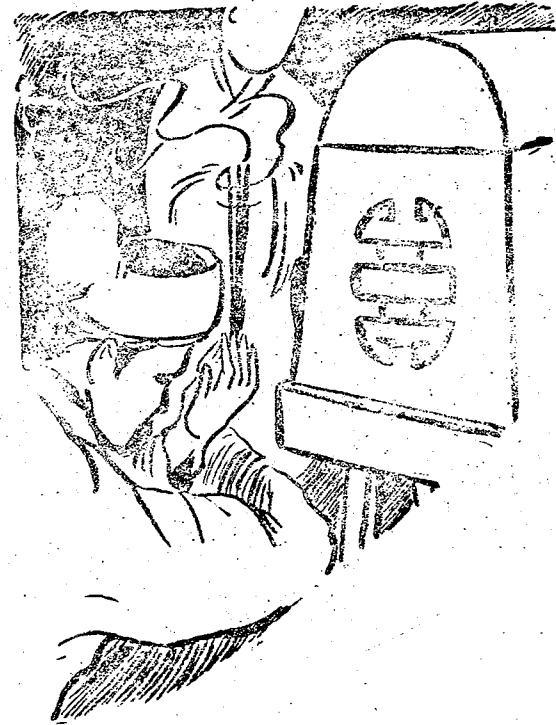
Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Thìn (vợ)

Hai tuổi này gặp nhau như sương sa trên đầu núi. Dầu có tiền của thì cũng như đám mây khi hiệp, khi tan khó mà cầm của. Phải bền chí lấy hết sức mình mới mong có kết-quả.

Người vợ phải chịu tật bệnh.

## Giáp thủ Ty chi đồ

Xa hành chiếc trục hữu luân chuyển, tứ thập tế dong hữu luân chuyển xa hành luân vô chiếc trục quế giả, kỳ duyên kỳ nhờn, đặc kỳ lộc, kỳ nhờn giả.



### CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Ty (vợ).

Đôi vợ chồng này ví như chiếc xe gãy chốt, nên các bánh xe xây vằn lủng củng, nghĩa là làm ăn thất bại, việc gì cũng không được như ý.

Lối 40 tuổi gia đình phải có sự thay đổi thì làm ăn việc chi cũng được thành.

## Giáp thủ Ngọ chi đồ

Vân trình thất lộ, hữu tử nan dưỡng, khoa mục tảo đăng, khoa kỹ tử bất thành giả, chủ hữu hậu thiệp, nam tử tài đa, kỳ chủ tức tuyệt hữu ngoại, cầu tức văn võ, vô lộc dung giả.



CHỮ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ). Vợ chồng sanh con khó nuôi, học thì cần mà không hành danh. Số chồng phải có vợ lẻ thì mới có con cái giàu sang. Vợ chồng phải lấy sức mà làm nên chớ không có nhờ của phụ âm.

## Giáp thủ Mùi chi đồ

Vân trình thất lộ, tay hữu khoa mục, tảo đăng, hữu tử bất thành, tuy hữu nhi bất thành tại nhơn, lộ thượng bất tri viên giả.



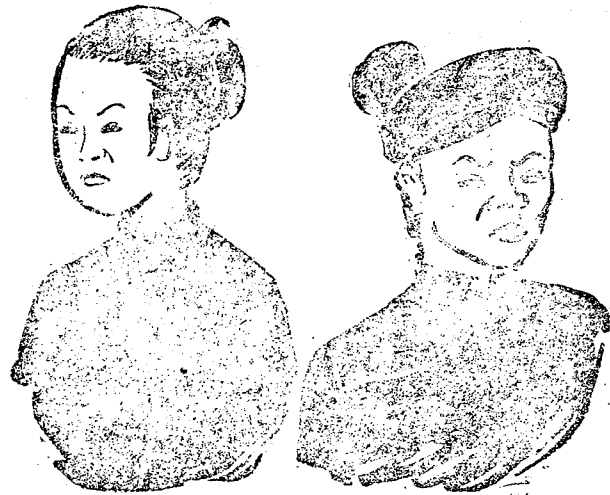
CHỮ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Mùi (vợ). Chồng Cang Giáp mà cưới vợ tuổi Mùi thì dầu có của phụ-âm nhiều đến đâu, cũng không cảm được. Còn dầu học hay, thi-cử đỗ cũng chẳng nên danh-phận gì. Vì như người lữ-hành đi không đến nơi đến chốn.

Chồng vợ không được tâm-dầu y-hiệp. Người vợ sẽ bỏ ra đi không trở về.

## Giáp thủ Thân chi đố

Long hành vô vũ, thối thất chức tụy trung bất thĩ, tụy hữu quan lạc chức, công-danh bất thành, nam nữ hỷ thiêu, cầu quan như bất toại, vong cô thổ nhi cư tha hương giả.



CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Thân (vợ)

Hai tuổi này kết thành vợ chồng, ví như rồng đi mà không mưa, tức vợ chồng không được đầm-ấm, hay rầy-rà. Người chồng dầu được làm quan cũng không ai tin-nhiệm. Chức-phận công-danh chẳng nên. Phải bỏ nơi ở cũ mà đi xa mới làm ăn có kết-quả.

## Giáp thủ Dậu — Giáp thủ Tuất chi đố

Đồng chiếc què thiem cung, huỳnh xuất hiện, vi quan tất vinh, sĩ khôi nguyên tức đạt vân thê, chủ dăng khoa nãi bộ thiem cung, nơn cử long vĩ hiển hóa chi tượng, chung định thành công, đặc nam nữ kết giả.

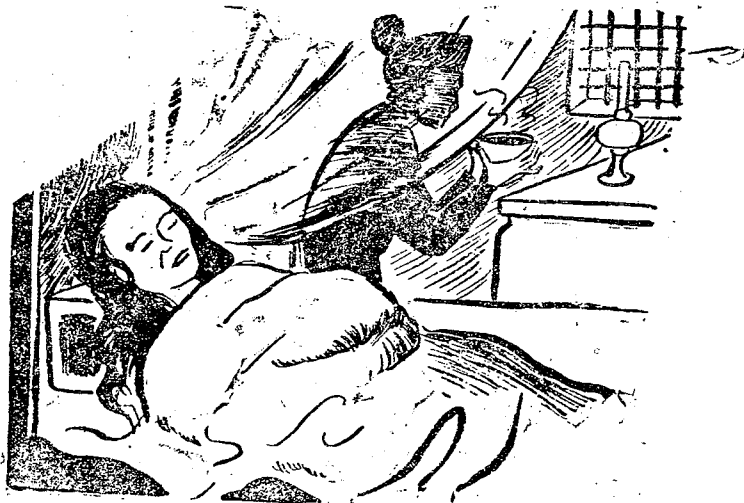


CHÚ THÍCH

Canh Giáp (chồng) kết hôn với Dậu hay tuổi Tuất (vợ) Chồng Cang Giáp mà lấy vợ tuổi Dậu hoặc tuổi Tuất thì tốt lắm. Tỷ như rồng vàng xuất hiện, làm quan vinh hiển. Thi đỗ chức cao. Như chân đạp thang mây, trắng rầm tỏ rạng. Suốt đời sung sướng nên danh. Sinh trai gái đều tốt đẹp.

## Giáp thủ Hợi chi đồ

Chiếc quế thiềm cung, tuy hữu dăng khoa nhi hậu ngộ, ách nãi tiền vinh nhi hậu nhục, tức đập vân thê, nãi lộ thiềm cung giả nguyệt trung đơn quế, nãi tú-tài dăng khoa vọng thượng chi nguyệt, cung như quan huy hữu ảnh phụ mâu danh vinh nhi hữu ngã thực toại bất toàn thân giả.



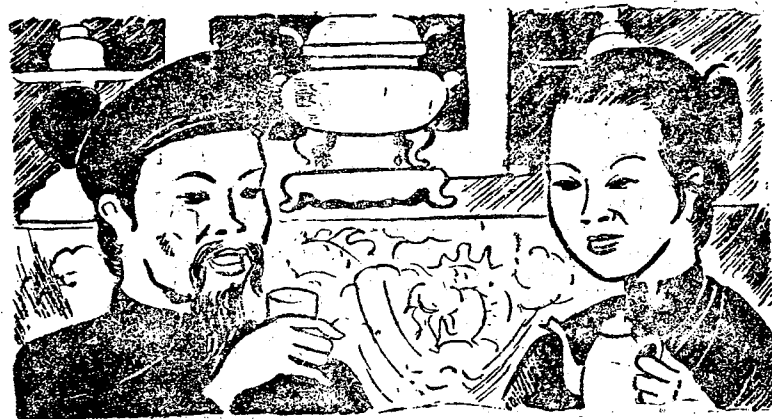
### CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Hợi (vợ). Hai tuổi này kết thành vợ chồng không được tốt. Tuy chồng thì đậu làm quan nên danh phận, nhưng ngày sau phải bị tai nạn. Trước vinh sau nhục.

Người vợ thường hay bệnh hoạn.

## Ất thủ Tý chi đồ

Long hồ tự phục thuận đại sanh gia sự bình bình hữu trước xiên từ lạc xứ, long hồ như tư tượng, long hồ bất năng tự hơn tự phục, kỳ thân hồ nhi tất thành long, nhi hậu ngộ thành thị, long hồ biến hóa chi tượng, chỉ hội tức niên chủ hữu dăng khoa hữu sanh nhưt nam tử, quân tử dung khí tiêu chi dự, gian nã tại tiền chi phúc hậu, sự hữu hồ long giả.



### CHÚ THÍCH

Cang Ất (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ)

Tuổi chồng và tuổi vợ rất hợp. Vì như rồng cạp núp ăn, sống êm thuận suốt đời.

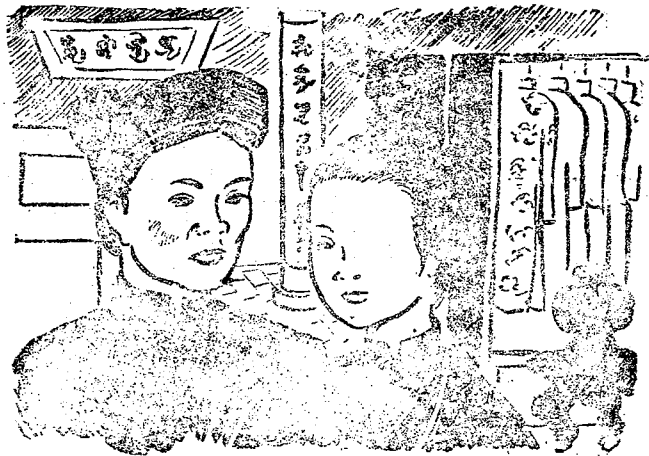
Ga đình luôn luôn được đầm ấm.

Người chồng tánh tình rất quân tử.

Gia đình dầu gặp khó khăn, tai nạn buổi đầu, nhưng rốt cuộc sẽ được sung sướng về vàng. Chỉ sanh được một đứa con trai.

## Át thủ Sứu và Át thủ Dần chi đồ

Nhật nguyệt đương thiên, huê khai phùng tiết, đương thiên giả tất phú quý, phùng tiết giả, khùng vô tử, tức huê khai phùng tiết nãi thập nhật chi thời lập đông chi tiết, chúng hậu nhật vương đắc thủ thời chi thịnh, phú quý hậu đại lợi, chủ hữu đặng khoa, hậu cuộc khai huê phùng tiết giả.



### CHÚ THÍCH

Cang Át (chồng) kết hôn với tuổi Sửu hay tuổi Dần (vợ)  
Chồng Cang Át mà gặp vợ tuổi Sửu hay tuổi Dần rất tốt. Vì như mặt trời, mặt trăng tỏ rạng, bông nở gặt tiết nghĩa là sẽ được phú quý giàu sang. Chỉ e chẳng có con gái. Buođi sau có gặp sự trở ngại, nhưng không đáng kể, vợ chồng sẽ hội hiệp chung cuộc rồi vợ chồng cũng sẽ được thanh vượng.

## Át thủ Mẹo chi đồ

Huê liêu phùng xuân, phụng hoàng chiếc vực, nam nữ ly biệt, tất phu thê bất toàn, công danh bất toại, xuân tất lão thọ hoành huê giả đắc thủ thời chi thịnh, tuy thậm hảo phụng hoàng phẫn vực huê, tuy hữu nhật nguyệt chi ánh bất dư ư thời, xuân mai liêu chi tả, tuy thành gia thủ chung sở thất thời, kết luận thành bại giả.



### CHÚ THÍCH

Cang Át (chồng) kết hôn với tuổi Mẹo (vợ).  
Đôi vợ chồng này, số không được tốt. Vì như bông liêu mà gặp phải cánh xuân, như chim phụng hoàng gãy cánh. Không chịu cảnh ly biệt thời chồng vợ chẳng được hoàn toàn, công danh chẳng toại. Nhưng mùa xuân đến, cây gia được đơm hoa chùng ấy như chim phụng hoàng chợp cánh, mai liêu nhờ xuân được tốt tươi. Tuy thế, gia đình sau này cũng chẳng được êm thuận.

# Át thủ Thìn và Át thủ Ty chi đô

Tục khách thành tiên  
 Đào huê yển hội  
 Sĩ hữu đấng khoa  
 Chi bản phú tác  
 Táng đạo chi nhơn



## CHÚ THÍCH

Cang Át (chồng) kết hôn với tuổi Thìn hay tuổi Ty (vợ)  
 Chồng thuộc về Cang Át, mà cưới vợ tuổi Thìn hay tuổi  
 Ty thì ví như khách tục thành tiên. Vườn đào gặp-gỡ. Chắc  
 chắn người chồng sẽ được thành danh. Nếu không vào chốn  
 quan trường thì cũng là bậc đạo-sĩ, nghĩa là cũng có danh  
 giá, thiên-hạ kính vì.

Gia-dình được cảnh vui-vầy.

# Át thủ Ngọ chi đô

Thiên địa vô vân, vong nhưt thời vô minh, sự-nghiệp bất  
 thành, công-danh bất toại, thiên địa bất chánh, nữ kỳ loạn giá.  
 vì cực nhi bất phản nhưt giả vương chi tinh giả, thu ngộ thê nhi  
 nam quả phụ, nhi nam nữ cụ toàn, phú qui nhi bất trường thọ,  
 chung bất thạnh giả.

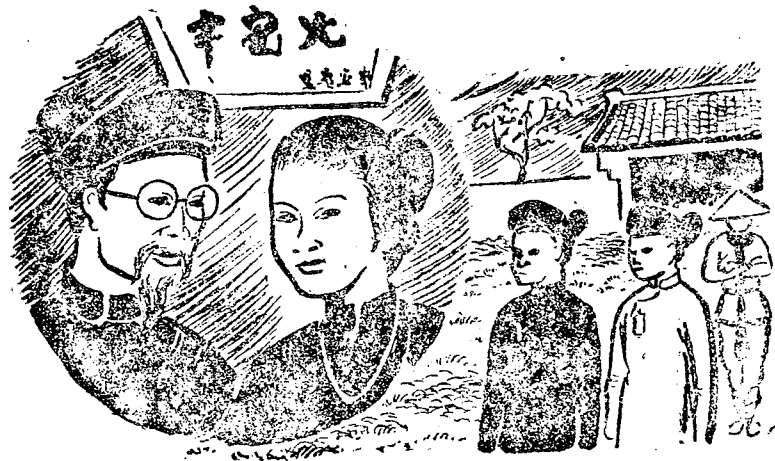


## CHÚ THÍCH

Cang Át (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).  
 Cảnh gia-dình này, tựa như trời đất không mây, như mặt  
 trời lặn, mất ánh sáng.  
 Sự-nghiệp chẳng nên, công-danh chẳng trọn.  
 Người đàn ông sẽ thành góa-hu.  
 Sinh trai gái đều tốt, sẽ được hưởng được cảnh giàu sang,  
 nhưng không được lâu dài.

## Ất thủ Mùi chi đồ

Ngư thủy hóa Võ-môn, long phi đặc chí, hữu dăng khoa Võ khởi thượng thu, tặc phủ ngộ đặc sát, chi thi như ngư thủy hóa Võ-môn, long nãi hóa chi tướng, phu thê ngộ thử thất, bản thê phủ sanh tử, tặc đặc nhì nam ư chủ hữu dăng khoa chi sĩ giả.



### CHÚ THÍCH

Cang Ất (chồng) kết hôn với tuổi Mùi (vợ).

Hai tuổi này mà kết hôn với nhau, giả như cá ở sông Võ hóa rồng. Người chồng có tài-hoa, nhưng bị bàn-nhơn cản-trở, yếm tài. Số gặp vợ nghèo. Sinh được hai người con trai đều văn hay chữ giỏi, được thành danh cả.

Gia-dình được sống yên vui.

## Ất thủ Thân chi đồ

Long môn đặc chí hoặc phùng kiếp sát, long môn tức thiên môn hữu quan phủ, tạ địa giả đặc chí giả nãi môn ngoại, qui nhơn giả lập cầu quan tẩu biến, giả phu thê tãi ngộ, hầu nguy bất thành, sĩ tử cầu quan, tuy hữu dăng khoa chi thành chung vô lợi giả.



### CHÚ THÍCH

Cang Ất (chồng) kết hôn với tuổi Thân (vợ).

Chồng Cang Ất mà lấy vợ tuổi Thân thì người chồng sẽ được toại nguyện về đường công-danh nhưng phải phòng người ám hại. Vợ chồng gặp nhau trong buổi nghèo hèn. Sinh con tuy hay học nhưng đường công-danh bất như ý nguyện.

Vợ chồng tuy có ần, gia-dình đầy đủ, nhưng không thuận thảo thường hay nghịch ý.

## Ất thủ Dậu chi đồ

Điều nhập võng trung bạch mã chiếc túc, nguyệt ảnh tây tà, tinh tú cũng bắc, tam thập bát tuế nhi vong.



### CHÚ THÍCH

Cang Ất (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ).

Đôi vợ chồng này ví như chim sa vào lưới, ngựa chạy trặc chơn, như vàng trắng lẫn, tinh tú về châu hướng bắc. Tuy tận nhơn lực, nhưng rốt cuộc kết quả không được như ý. Đến 38 tuổi, vợ chồng phải phân cách. Nếu không, phải gặp cảnh gian nan, vất vả.

## Ất thủ Tuất và Ất thủ Hợi chi đồ

Như nguyệt trâm thương hải, long khôn vô vũ, tuy hiền dăng khoa nhi ngộ kiếp sát, bất thi dụng âm chi tinh, nhi dụng nguyệt ngoại chi dạ thương hải, sát quan tứ phương thiên hạ quang huy thú thê đắc chi thanh kỳ chủ, thủ thê đắc chi thanh tuy hữu đao chùng chi bại giả.



### CHÚ THÍCH

Cang Ất (chồng) kết hôn với tuổi Tuất (hay tuổi Hợi) (vợ).

Hai tuổi này mà kết thành chồng vợ thì ắt như trăng chìm đáy biển. Rong không gặp mưa, dầu người chồng có thi đỗ làm quan cũng gặp sự trở ngại. Gia đình không được khá giả. Số người đàn ông phải chịu cảnh phiêu bạt, trôi nổi.

Vợ chết trước chồng.

## Bính thù Tý chi đồ

Huê khai diệp lạc nãi thi nữ bất chánh, hậu thất thời, ngộ xuàn vô tặc hồng thê hữu sản nạn, chi chứng hoặc tuy tử giả chủ hữu tiền thê, nhi hậu thê sanh nam nữ cụ toàn phủ qui kết lợi giả.



### CHÚ THÍCH

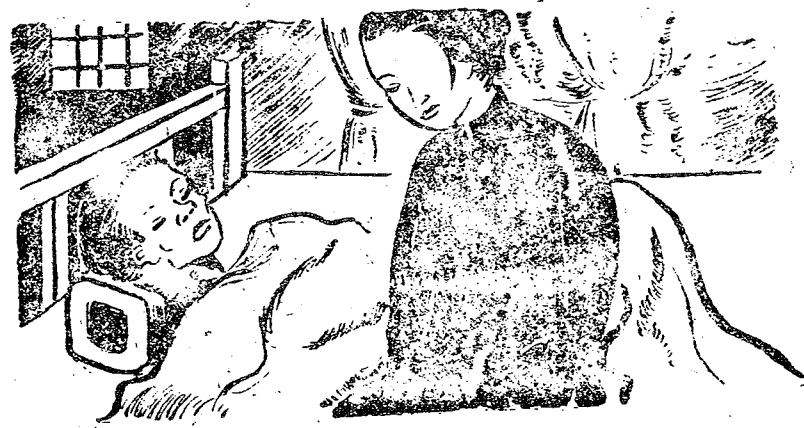
Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).

Chồng Cang Bính mà kết hôn với vợ tuổi Tý thì ví như hoa có nở mà lá lại rụng. Người vợ e bị chứng sản nạn, hoặc phải thác trước. Dầu có con gái cũng chẳng kịp gả bán.

Chỉ có người vợ sau mới sanh đủ trai gái đều được giàu sang vui đẹp.

## Bính thù Sửu chi đồ

Long tàn hải đê, bỉ cực thời lai, phu thê ngộ thử, tuy tiền hữu nạn nhi hậu đắc an lợi, hữu tật bệnh, hữu minh linh chi tử, hậu hữu di cư khả thủy an hảo giả.



### CHÚ THÍCH

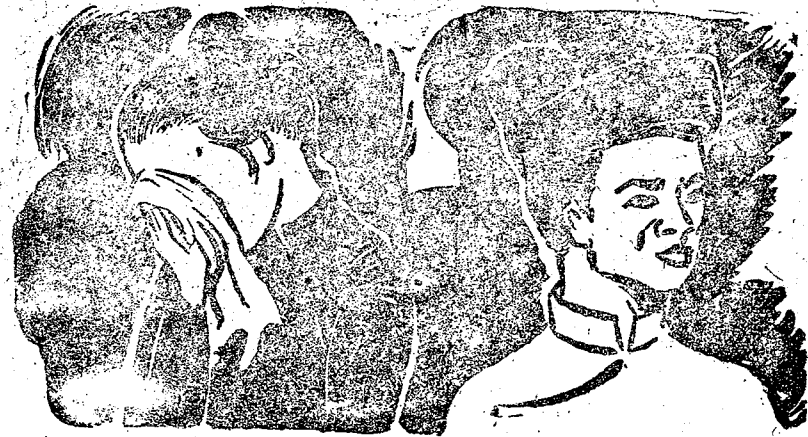
Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Sửu (vợ)

Ví như rồng kia năm đáy biển. Hết cơn bỉ cực tới hồi thời lai. Phải có con nuôi mới được tốt, và sau này phải dời đổi chỗ ở thì mới khá-giả.

Người vợ phải chịu tật bệnh.

## Bính thủ Dần chi đố

Yến việc vì cư thế tử tuyệt khí, tiền-nhơn thư hội chỉ quần  
bệt đạt, nhiên chúng chi quần hậu thất kỳ quần, giá thú ngộ  
chi, kiến hảo sắc, ngoại tình bất an. chúng thế thị yến loan di  
cư, xuân thời chi vọng, tiền sinh nam tử đặng khoa xuân già.



### CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Dần (vợ)

Vợ chồng phải chịu cảnh chia rẽ. Tuy buổi đầu được đầm-  
ấm mà sau sẽ phải chịu cách trở. Tuy có con-cái đầy-dủ mà  
nghịch lẫn nhau, không hòa-thuận, thương-yêu nhau.

Nếu sanh con trai đầu Vượng, thì đứa con sau này sẽ  
thành danh.

## Bính thủ Mẹo và Bính thủ Thìn chi đố

Ngư du nhập vông, quan tai khôn tử, tuy hữu chức nhi  
tật ách, tuy hữu thân nhi hạ lưu như ngư du nhập vông,  
nhi nam nữ giá thú ngộ chi khôn cùng yểu tử già.



### CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Mẹo hay tuổi Thìn  
(vợ).

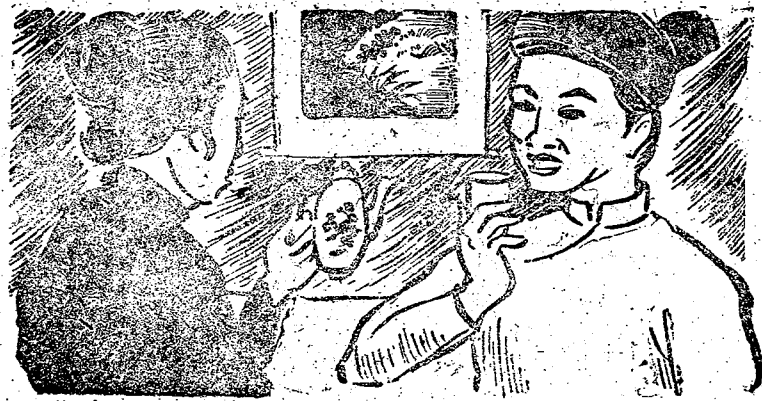
Cang Bính mà kết hôn với Mẹo hay tuổi Thìn thì tỷ  
như cá kia lội vào lưới, thuyền đi ngược dòng. Dầu được  
làm quan cũng bị tù tội tai ách. Nhưng có thể mới khỏi  
bị chết yểu.

Vợ chồng mà gặp phải số này thì phải chịu cảnh nghèo  
hèn.

Chồng sẽ chết trước vợ.

## Bính thủ Ty chi đồ

Càng địa hành thăng tài bạch phong nhiều, gia môn để hộ tiền tiện bản, hậu nhi phú quý, càng giả hạt chi tượng đưa thương chi nê; chung nhi vô thủy, tất nhiên nhi cụ, nhưt như thăng tại càng thương nhi hành viết càng địa hành phu bản thê phú, gia thủ vinh trọng, chi hương tài bạch tiệc giả, hữu nam nữ nhi đa tài giả tiệc vi nam nữ chủ hữu phong nhiều chi lợi, nhi vô ích tức càng địa hành thành giả.



### CHÚ THÍCH

Càng Bính (chồng) kết hôn với tuổi Ty (vợ).

Hai tuổi này kết thành chồng vợ thì cũng như thuyền chèo trên mặt đất. Tuy giàu tiền nhiều của, nhưng ít người lui tới. Số gặp cảnh nghèo trước, sau mới giàu sang. Buổi đầu gặp nhau, bên chồng nghèo, phía vợ giàu. Sinh trai gái đều được sang giàu nhưng không nhờ vả được.

## Bính thủ Ngọ chi đồ

Sang mộc phùng xuân thực, tuy hỏa thủy đăng khoa, ngộ tử nồn mộc sơ phát ngộ sương, chi ân địa tài bồi nhi thành mộc giả, đắc xuân chi tiết phùng sương chi thanh thí đắc bất toại, bản tiện chi gia tại thiên số, sanh nam nữ đa đại lợi, chủ đăng khoa như nồn mộc phùng sương phát nhi bất tán, hữu nhi bất hoành, thiết bia nhập thủy giả tại kiến cố chi thạch, tại tr thủy hạ tứ thập tế, vĩ tuượng chủ tạt nhi quả giả.



### CHÚ THÍCH

Càng Bính (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).

Chồng Càng Bính mà gặp vợ tuổi Ngọ không khác nào cây non mà gặp sương, bia sắt chìm đáy nước nhưng nhờ ơn người vớt trông, giúp đỡ mà nên sự nghiệp. Sinh trai gái đều được giàu sang. Từ 40 tuổi sắp lên, người chồng phải mắc bệnh mà thác.

## Bính thù Mùi chi đồ

Như mọc sanh địa thương, manh nha tiệm trưởng tự tiền thành đại lợi, vật hữu danh dụng nỏn mọc phùng tiếc già bất tái bồi thiếu số. giá thú thử thời chi thanh, gian nan tại tiền, thiết bìa nhập thủy hỷ.



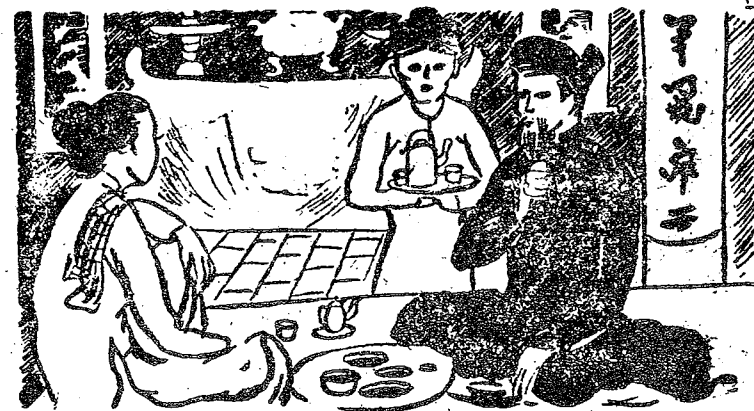
### CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Mùi (vợ).

Hai tuổi này gặp nhau ví như cây mọc trên đất, nhảy chồi lần hồi, chẳng cần phải vun trồng. Chồng vợ tuy thấy cảnh gian nan trước mắt, nhưng số trời đã định, sẽ được thanh lợi. Chỉ khổ một việc là vợ chồng không tâm đầu ý hợp.

## Bính thù thân chi đồ

Thủy thổ Phù Sa tiền tồn hậu ích, phu thê lẽ cách chung đặc hưng vượng như phù sa chi linh điều gia thú, đặc chi nhi tài tán hậu thú thủy phòng-phụ thê tuy hữu chung sanh nam nữ cụ toàn đại lợi, tồn ưu tiền nhi hậu lợi, tuyệt vô huynh đệ già.



### CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Thân (vợ)

Hai tuổi này mà kết thành chồng vợ ví như bờ sông Phù Sa. Vợ chồng phải chịu cách trở một thời-gian, sau mới được thanh vượng. Nhưng tỷ như chum ở đất Phù Sa, tuy thành gia thất mà phải chịu một lần thất bại về tình duyên.

Sau phải có người vợ khác mới nên. Sinh trai gái đều được đại lợi. Không được anh em yêu mến.

## Bính thủ Dậu và Bính thủ Tuất chi đồ

Yến loan vì xuân, gia môn tiệm thế lương hơn chi sĩ, huynh đệ chi loan yến, như huynh đệ độc lập già, chung vô nam nhi hậu thành bại thị vì xuân già.



### CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Dậu hay tuổi Tuất (vợ).  
Chồng Cang Bính mà có vợ nhằm tuổi Dậu hay tuổi Tuất thì không khác nào như đời chim yến, chim loan, thường bị cách trở. Cửa nhà suy lặn. Không anh em thương mến. Chẳng sanh được con trai. Gia-đình biến chuyển như bốn mùa.

## Bính thủ Hợi chi đồ

Long khôn nhi đắc vân vũ tiền thất-bại, nhi hậu thành công, chu cuộc lập nghiệp ư giản thành bử.



### CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Hợi (vợ).  
Vợ chồng nhằm hai tuổi này thì tỷ như rồng năm mà đợi mưa. Dầu cho bương-chải lọc-lựa đến đâu thì cũng phải chịu cảnh thất-bại buổi đầu. Sau mới được thành công, lập nên sự nghiệp. Gia-đình sẽ được sum-vầy hạnh-phúc.

## Đình thủ Tý và Đình thủ Sửu chi đồ

Mãnh hổ hãm tính tuy hữu dăng khoa nhi phản ngộ ly-biệt, hồ tại sơn lâm, viên hà tại tinh chi ham kỳ hữu nhi bất thường già.



### CHÚ THÍCH

Cang Đình (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).

*Cọc rừng sa giếng bất-thường*

*Dầu cho tài giỏi phòng đường biệt-ly*

*Tại bay họa gởi bất-kỳ*

*Anh hùng xử biến nạn nguy mới tài*

*Trong đời ai cũng như ai*

*Hết cơn bĩ-cực thời-lai mới mẫu.*

## Đình thủ Dần chi đồ

Cảnh phá tư phản nhơn lương ảnh, tiệm phân minh chi tượng, cảnh phân chung hữu tồn già song phân cụ hội, tiền ly hậu hiệp, gia thú chi thanh thời, nam nữ cụ toàn chung năng thất bại vi lương đắc thọ nhàu.



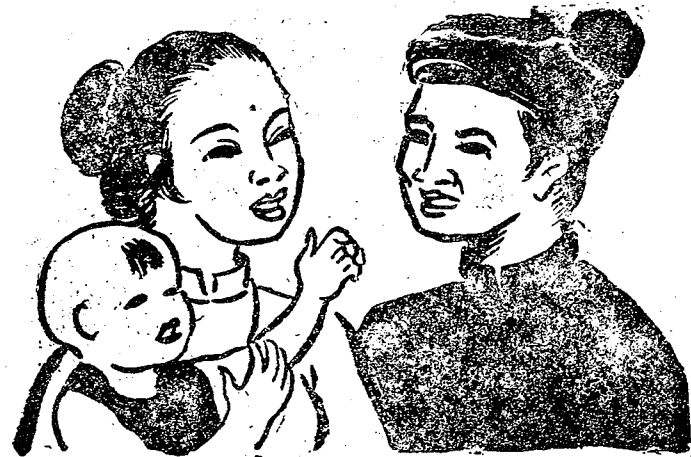
### CHÚ THÍCH

Cang Đình (chồng) kết hôn với tuổi Dần (vợ)

Chồng Cang Đình mà gặp vợ tuổi Dần, thì gia-dinh giống như cảnh ngộ của Nhạc Xương ngày xưa, lúc chạy giặc bẻ kiến làm đôi, chia vợ một nửa, mình giữ một nửa, là vợ chồng phải chịu xa-cách nhau, rồi sau mới được trùng phùng làm ăn thanh vượng. Sinh trai gái đều được hoàn toàn. Nhưng chung cuộc làm ăn cũng bị thất bại, chỉ hưởng đặng thọ nhàn mà thôi.

## Đinh thủ Mèo chi đồ

Đào nguyên yếu hội khai huê kiết tử, nam nữ cặp thời sanh tử, ngư phu nhập đào nguyên, giải cấu hữu duyên, thất lộ chi nhơn, cô tử chi nhơn, tử tức tuy hữu, nhưt thời yển âm, phước lộc kỳ chung năng thịnh hỷ.



### CHÚ THÍCH

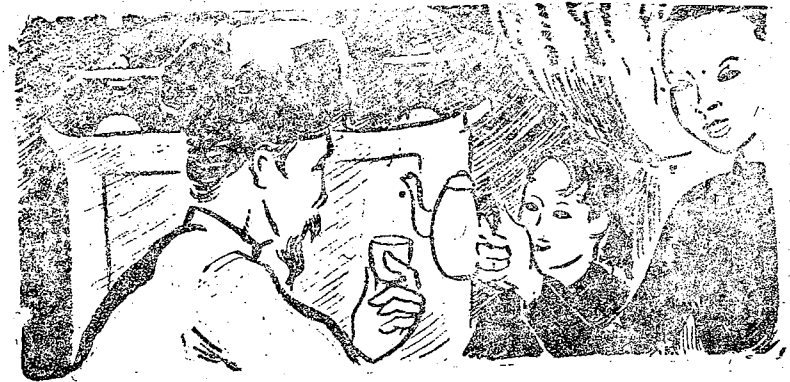
Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Mèo (vợ).

Chồng Cang Đinh mà gặp vợ tuổi Mèo, ví như đào nguyên hội yển, cây dầy hoa quả. Sanh con kịp thời như ông chài vào bến đào nguyên, gặp người lạc bước cô đơn kết thành phu phụ.

Vợ chồng sau này sẽ được thịnh lợi.

## Đinh thủ Thìn chi đồ

Điền ngoạt thu sương, đa thịnh thậm tài bài sĩ tử dăng khoa, hữu phú quý như điền ngoạt phần vực quy đại hải, phu thê ngô thử, chi thời hiệp hôn già, nam cụ toàn, hữu nhị nam thiếu nữ, kỳ thân tất hữu phú quý già.



### CHÚ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Thìn (vợ)

Chồng thuộc Cang Đinh và tuổi Thìn mà kết hôn với nhau không khác nào chim điền ngoạt bay trong đêm thu. Hai tuổi này rất tốt. Làm ăn được thịnh-vượng, phát tài nhiều. Có con cũng làm nên, giàu có.

Sanh được hai trai, gái thi hiếm.

## Đình thủ Ty chi đồ

Phu thê chi đạo tổ phụ hữu phú quý, sanh nam nữ cụ toàn  
đa đại lợi tác hữu đẳng khoa nam nữ tất lợi già.



### CHỮ THÍCH

Cang Đình (chồng) kết hôn với tuổi Ty (vợ)

Vợ chồng đầm ấm xiết bao

Cũng nhờ tổ phụ sang giàu của dư

Sanh con sanh cháu hiền từ

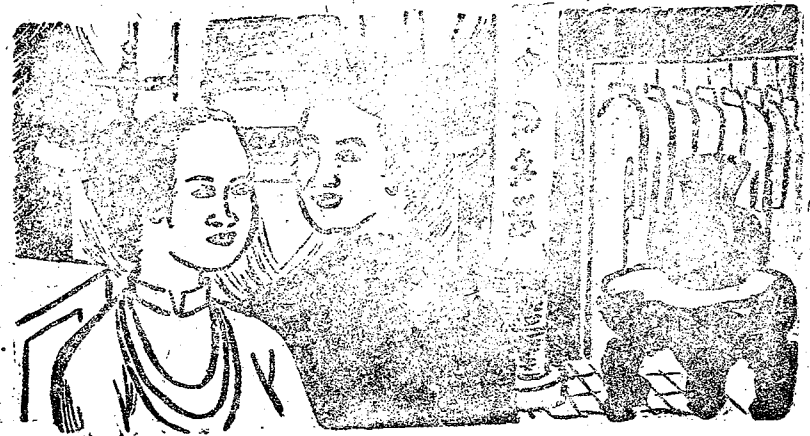
Ở ăn thanh lợi của dư rất nhiều

Học hành thi đậu danh nêu

Gái trai cũng đặng mọi đều duyên ra

## Đình thủ Ngọ chi đồ

Song huê mâu phát ngũ quế tam hộc, phu thê trường thọ  
xuân tác bách thọ, khai huê phú quý văn thơ, dương chi như  
song huê mâu phát giá thủ thủ, nam nữ cụ toàn, phú quý đa đại  
lợi đẳng khoa học sĩ chuyên như nghệ văn võ thành công,



### CHỮ THÍCH

Cang Đình (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).

Người chồng Cang Đình mà gặp tuổi Ngọ thì rất tốt. Vợ  
chồng sanh được năm trai, ba gái. Đồng sống lâu trong cảnh  
xuân đẹp-dẽ, như trăm cây đua nở hoa. Cùng cộng hưởng  
phú quý giàu sang. Con cái đều được công thành danh toại.

## Đinh thủ Mùi chi đồ

Song huê mâu phát. phong nguyệt liệu nhơn kỳ, tuy hữu  
phú quý kỳ nữ bất chành giã.



### CHỮ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Mùi (vợ).

*Song huê đăm-ám cảnh nhà*

*Trước là cách bức, sau là hiệp duyên*

*Gió trăng phủ nguyệt đôi bên*

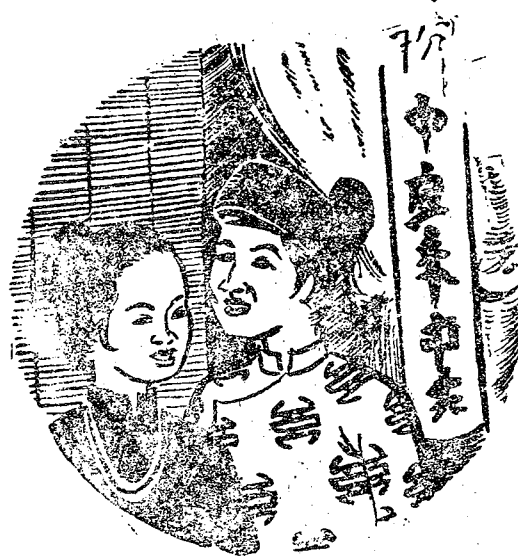
*Giàu sang đã có vững bền lợi danh*

*Chỉ hiềm sanh gái chẳng lành*

*Cam bề thất tiết như danh với đời*

## Đinh thủ Thân chi đồ

Nam tướng oai quyền gia trung nô tĩ, đăng khoa tất hữu  
nhơn trợ, bất vi tướng, tất vi sư, nhơn đức triều đình chi tước,  
võng phu thê thú chi kết, nam nữ cụ toán, phú quý quyền lợi  
công danh chi tướng giã.



### CHỮ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Thân (vợ)

Hai tuổi này rất tốt. Người đàn ông có nhiều oai quyền trong  
xã-hội. Nhờ có người giúp đỡ mà nên danh phận. Không chức  
này, cũng tước khác. Vợ chồng rất được đằm ấm. Sanh trai gái  
tự ọc hoàn-toàn, về quyền-lợi cũng như về công-danh.

## Đinh thủ Dậu và Đinh thủ Tuất chi đố

Hành thân ngộ phong, bất tiện xuất lãnh ngoại nội hữu hạng, Kl ủng ngộ phi tai, thau trú có phá n tai giang ngộ thuận phong giả, đắc quới nhơn dăng đệ vân thê phẩm quế chi triệu. à vi bất nghi kỳ nhơn chi sực thiên lý ngoại, phu hào thê quý đa tại khai lợi giả.



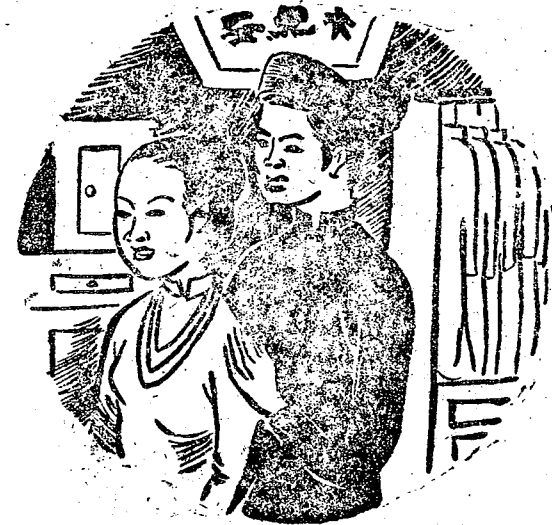
CHÚ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Dậu hay tuổi Tuất (vợ).

Chồng thuộc về cang Đinh mà kết hôn với tuổi Dậu hoặc tuổi Tuất thì chẳng khác nào thuyền đi gặp gió, e gặp phải tai nạn. Phải đậu thuyền lại để chờ cơn gió thuận. Sau được quới nhơn giúp đỡ mà lập nên công danh. Người đàn ông có tánh khí khái một khi chẳng vừa ý ai thì ngầu dậm cũng ra đi, không màng gì cả. Chung cuộc, vợ chồng được phú quý giàu sang.

## Đinh thủ Hợi chi đố

Hành thân ngộ phong ngư được du nguyên, tác hữu tự quan lộc trung hạng, thành công giả, ích lợi thì như thân ngộ thuận phong, giang tân đắc xuân nguyệt chi tiết, hữu chủ trân bửu điền địa tài bạch chi lợi, phu thê ngộ thử đắc thanh kỳ hậu hữu công thành danh toại, tánh cách thông-minh giả.



CHÚ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Hợi (vợ).

Hai tuổi này kết hôn chồng vợ rất tốt. Vì như thuyền gặp thuận gió, cá lợi ngoài sông. Công-danh toại nguyện. Có đủ điền địa tiền bạc, cửa báu. Sau rớt, gia-đình cũng vẫn được êm đẹp, hạnh-phúc.

## Mậu thủ Tý chi đồ

Thạch thượng minh châu, như thêm ngọc dung công tặc giả, phu thê ngộ thử thời chi thành, phú quý nam nữ cụ toàn, như thạch thượng hữu châu, kỳ như thêm ngọc, chỉ thị huynh đệ chi chung, nãi tạ tôn chi nghiệp, tôn tử tự, đường dẫn chi giả.



### CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).  
Chồng Cang Mậu, vợ tuổi Tý thì không gì tốt hơn nữa. Vì như trên mặt đá đã có nhiều châu mã lại có người thêm ngọc. Vợ chồng được giàu tiền, nhiều của. Sinh trai gái được hoàn toàn. Được thế là nhờ phước đức, sự nghiệp ông bà để lại.

## Mậu thủ Sửu và Mậu thủ Dần chi đồ

Cổ thọ khai huê kiền trệ bất thông, tuy hữu công danh, kỳ thế bất chánh, hữu ách nạn giả, giá thủ chi thời phu thê phú vinh, chung cuộc thất bại nhi thọ tai ách giả.

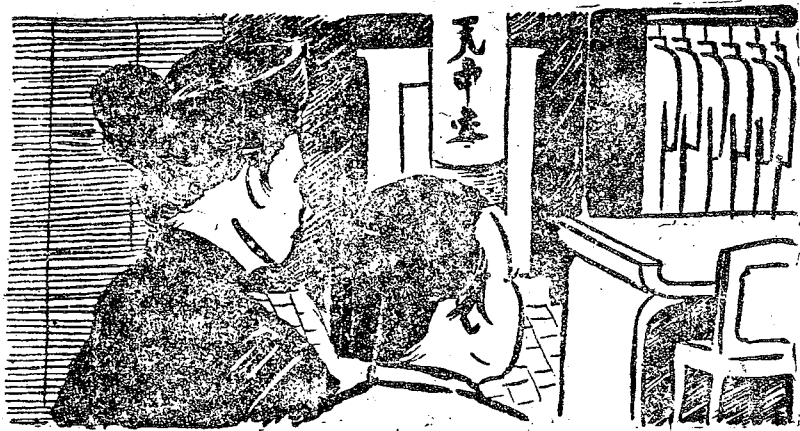


### CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Sửu hay Dần (vợ)  
Cây già mà lại trở bông.  
Cuộc đời trở ngại chẳng trông nhiên bề.  
Công danh nhiều nổi chán chê.  
Vợ không chung nhưt nhiều bề gian-nan.  
Cầu hôn rục rờ đôi đàng  
Sau này chồng vợ giàu sang hiệp hòa.  
Còn lo một một nổi đường xa  
Ở ăn đằm ăm, bất hòa nhiều khi.

## Mậu thũ Mẹo chi đồ

Ngư du điềm ngạch hữu tử nan dưỡng, chi nhi giá thũ  
đắc thũ thời chi thanh, nhiên như nhi ngư ngộ hạt thủy bất quá  
túc y túc thực thàng gia chi tượng, thị thiên ân chi tượng lý  
tổ nhi khứ tha hương, phòng trung hạng giả, tuy hữu nạn nhi  
hậu đắc thanh gia, vô hạ chi thời đắc kỳ an lạc giả.



### CHÚ THÍCH

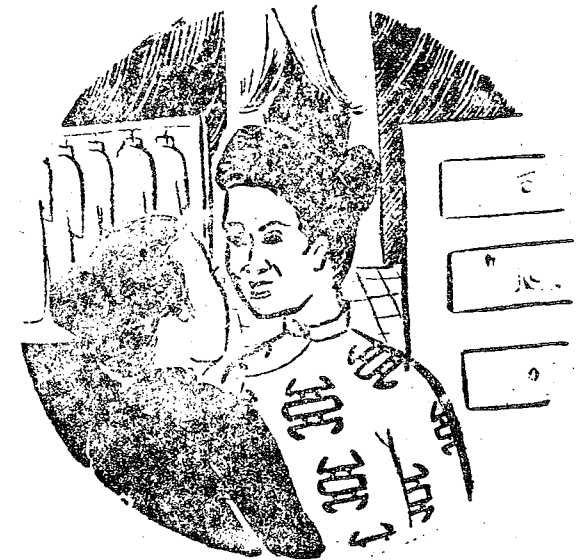
Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Mẹo (vợ).

Cang Mậu mà kết hôn với tuổi Mẹo thì số rất xấu trong  
buổi đầu, chẳng khác nào cá nằm trên khô, bất quá đủ ăn, đủ  
mặc là may. Sanh con khó nuôi. Phải lìa bỏ xứ sở mà đi nơi  
khác hoặc nuôi con nuôi thì mới khá được. Từ 30 tuổi trở đi  
phải gặp nhiều gian-nạn mới gây nên sự nghiệp.

Tiền hung hậu kiệt.

## Mậu thũ Thìn chi đồ

Côn sơn xuất ngọc phu thê bất toàn, gia môn hữu vinh hữu  
nhục, hữu phú, hữu lợi, khả tu thân, nãi đắc trường cửu, giá  
thũ hữu hoạn-nạn chi khổ sanh tử tồn da hữu vinh tắc hữu  
nhục kỳ mạng cách giả.



### CHÚ THÍCH

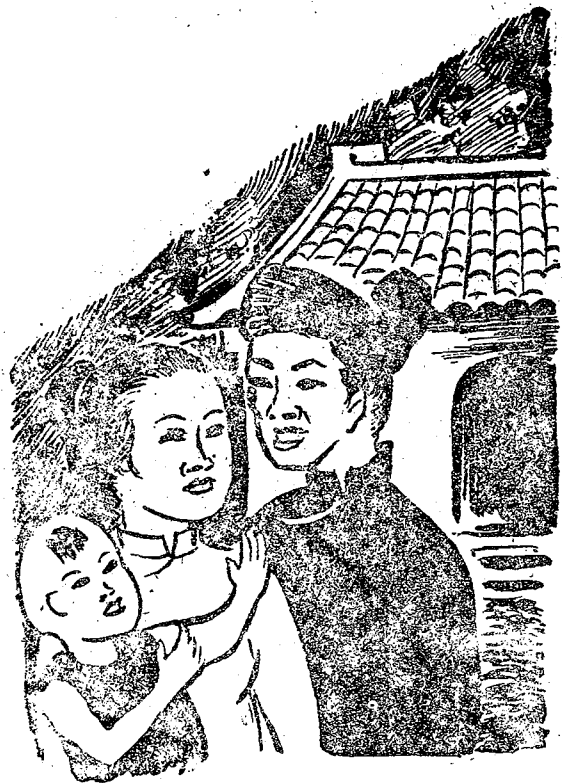
Cang Mậu (chồng) kết hôn với Thìn (vợ).

Hai tuổi này không được tốt. Buổi ban-sơ gặp nhau ví như  
côn trở ngọc, nhưng vợ chồng không được thuận-hòa. Gia-đình  
thường hay biến-chuyển, vinh nhục đổi đời. Phải khả tu thân  
mới được sống đến lâu.

Con cái sau này cũng bị cảnh vinh nhục bất thường.

## Dậu thù Ty chi đồ

Tiền vinh nhi hậu nhục, phu thê chi đạo; tại thủ hồ thiên phú quý chi thời, vô nam tử, kỳ nữ cu toàn chung nhi vô nghĩa, kỳ gia hữu biến, tình chủ hữu thượng thọ dã cư.



### CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Ty (vợ).

Trước vinh sau nhục. Có hào cửa, kềm hào con. Chỉ sanh được gái chớ không có con trai, nhưng gái sau này cũng bất hiếu. Gia-đình hay gặp nhiều tai-biến. Chỉ có phước được sống lâu mà thôi.

## Mậu thù Ngọ chi đồ

Minh huy giả, châu ngọc giả, vinh qui biến, thái thiên biến vạn hóa, hữu quan chức chi lợi, sanh tử đa nam nữ, nữ đa nam thiếu.



### CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).

Chồng Cang Mậu mà gặp vợ tuổi Ngọ rất tốt không khác nào châu ngọc chói sáng, vợ chồng được danh lợi hoàn toàn.

Sanh trai gái đều đều đủ, nhưng gái nhiều trại ít.

## Mậu thủ Mùi và Mậu thủ Thân chi đỏ

Tảo ngộ ách tắc tử trắng, lễ gia lễ giả thánh thị quân chi, chủ phu thế ngộ thủ chi thời đắc thanh phú quý, hậu đại lợi thủy nguyên bất kiệt, sanh nam nữ cụ toàn giả.



### CHÚ THÍCH

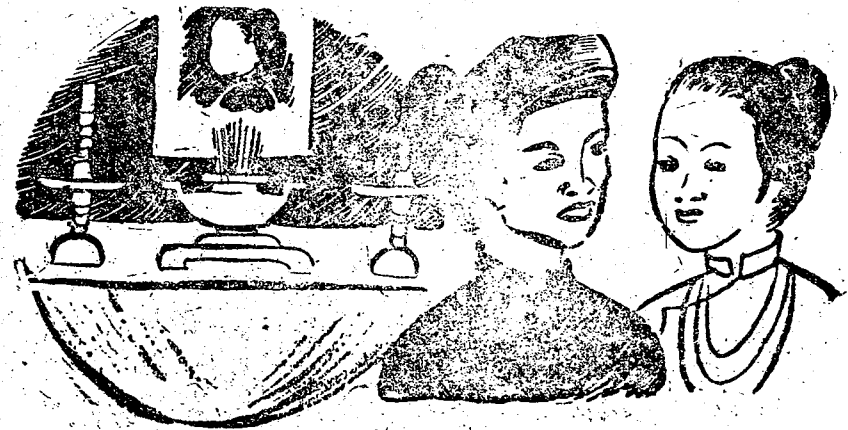
Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Mùi hay tuổi Thân (vợ).

Hai tuổi này phải sớm gặp nguy nan mới sanh con được mạnh khoẻ. Vợ chồng trước sau đều được thanh lợi như nguồn nước chảy chẳng dứt.

Sau khi con cái đều được hoàn toàn.

## Mậu thủ Dậu chi đỏ

Cấm sắc trong tần, tài thủ thủy sanh tử, phu thế thủ chi thời, tắc hậu thế nhi hiếu dụ, tuy lợi đắc quyền chi trọng nhi vô ích, nam nữ chung nhi vô định. hậu nam nữ hữu công danh giả, nhi nữ tử tắc hữu trọng quyền.



### CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ).

Số người chồng phải hai đời vợ. Với người vợ trước, dầu có quyền lợi chi cũng vô ích và cũng phải bị chia ly vì không phải do sự tiền định.

Phải có người vợ sau mới sanh đủ trai gái. Nhưng gái sẽ được sang trọng hơn trai.

## Mậu thù Tuất chi đờ

Thủy dề đầu nguyệt hoang huy chi ảnh, mĩ phu thê thuận  
tinh chi giao, hậu hữu tạt ách, thị phụ mẫu tiền hữu lương phải  
do tổ phụ tiền hữu tha hương, chí hậu đại tử tôn hưng vượng,  
việc do nông trang canh điền chi lợi giả.



CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Tuất (vợ).

Hai tuổi này vi thuận tinh mà ăn ở với nhau chớ không có  
sự cưới hỏi. Người vợ thường hay có bệnh. Sau này con cháu sẽ  
được thịnh vượng. Gia-đình yên ấm vui vầy. Trong 2 vợ chồng  
phải có một người chết yểu.

## Mậu thù Hợi chi đờ

Nông tan canh điền hòa cốc, bất vi phú quý hưng vượng.  
tắc phùng ly biệt, nông giả vĩ thời, vi tiên, tác tinh vi âm  
chủ đại lợi hòa cốc, phu thê ngộ thử chi thời, hữu bản tắc  
hữu phú, sanh nam nữ cụ toàn, bất phú quý tắc khùng tử  
ách giả.



CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Hợi (vợ).

Chồng Cang Mậu mà có vợ tuổi Hợi thì phải do nghề  
nông mới giàu được. Nhưng vợ chồng phải ly biệt một thời  
gian thì sau mới thành.

Sanh trái gái đều đủ.

## Kỷ thủ Tý và Kỷ thủ Sửu chi đó

Lạc cực ai sanh phân sào nhi khứ, xuân tặc bà điệp  
mậu thanh như lão, thiêu nữ như nhữ lão sanh huê, già  
thủ vi hữu thủ thời chi sanh hữu sanh năm nữ chung nhi  
phế tổ phụ nhi khứ, hoặc cư thê chi địa khê dĩ an chi,  
sanh nam nữ cụ toàn tặc nhi bất chánh, nhược sanh đặc  
nam tử phùng sản nạn ni vọng.



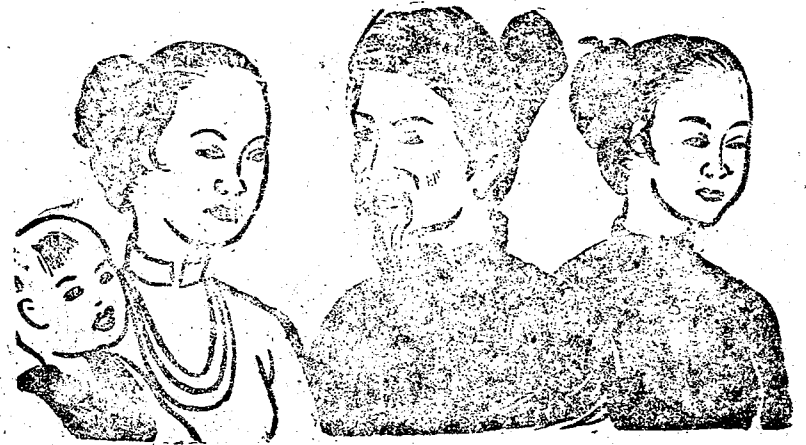
### CHỮ THÍCH

Cang Kỷ (chồng) kết hôn với tuổi Tý hay tuổi Sửu.

Chồng Cang Kỷ mà kết hôn với người vợ tuổi Tý hay tuổi Sửu thì tỷ như trăm lá gặp mùa xuân được tốt tươi. Vợ chồng tuy buổi đầu sum hiệp nhưng sau phải chia xa cách. Hoặc người chồng phải bỏ xứ, hoặc phải theo ở bên quê vợ mới làm ăn khá được. Sinh đủ trai gái nhưng đứa con đầu khó nuôi. Người vợ sanh 3 lần thì bị hư thai mà thác.

## Kỷ thủ Dần và Kỷ thủ Mão chi đó

Phu thê lợi hiệp, nam nữ bất chánh già, kỷ khí vĩ tuyệt, huê  
khai, hậu vĩ thiếp chỉ sanh nam nữ cụ toàn, chỉ tồn nhữ nam,  
khê tổ như như cư tha hương tặc kiết. Nhất nam vô chức thời  
lợi, vạn chức bất lợi.



### CHỮ THÍCH

Cang Kỷ (chồng) kết hôn với tuổi Dần hay tuổi Mão (vợ)

Hai tuổi này chỉ ăn ở tạm với nhau một thời-gian mà thôi. Sau này, lưu lạc sẽ gặp người vợ khác mới có sanh con cái, nhưng chỉ còn một người con trai mà thôi. Nếu người con này theo khoa võ thì nên, bằng theo khoa văn thì danh bất thành.

## Kỳ thủ Thìn và Kỳ thủ Tỵ chi đố

Diệp cự sanh tân, quần âm tân tận, khi tổ phụ nhi lạc tha hương, nhưt nghiệp sanh tân giả, thọ như tông bá, phu thê ngộ thứ thối phú quý, hữu nam nhi hữu nữ, quần âm tân tận, cự thê tòa sanh tân tử giả.



### CHÚ THÍCH

Cang Kỳ (chồng) kết hôn với tuổi Thìn hay tuổi Tỵ (vợ).

Số người đàn ông phải có hai vợ. Tuy vậy sau này cũng trở về với người vợ lớn. Người vợ sau này sanh đủ trai gái. Chồng vợ được sống lâu như cây tông bá và đồng hưởng giàu sang phú quý.

## Kỳ thủ Ngọ chi đố

Mã lâu Giang-thành, nhưt nguyệt, dương thiên, thảo quỳên khởi khoa quan chế hiền sĩ, hôn nhưn tiền thê bất định, số hạn hậu thê tất chánh, thủ đắc sanh quý tử bằng ưu tiên, đại tam quan chi tượng giả.



### CHÚ THÍCH

Cang Kỳ (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).

Hai tuổi này kết hôn với nhau ví như ngựa chạy ở đất Giang thành, như nhưt nguyệt dương sáng nghĩa là công được thành danh được toại, nhưng phải đi lập nghiệp ở nơi xa mới được. Số người chồng phải có 2 đời vợ. Vợ trước gặp nhau do sự bất ngờ chớ không phải do tiền định. Người vợ sau này mới chánh thức và sanh được con quý. Công-danh sự nghiệp hơn trước nhiều.

## Kỷ thủ Mùi và Kỷ thủ Thân ị đồ

Tiền phú hậu bản sự nghiệp bất toàn, như thành hạ thủy giang tập đặc tuệ siêng, chủ hữu qui hữu thọ, phu thê ngộ thủ thời chi thành phú quý vinh hiển, thăng ư phụ mẫu chi tiền.

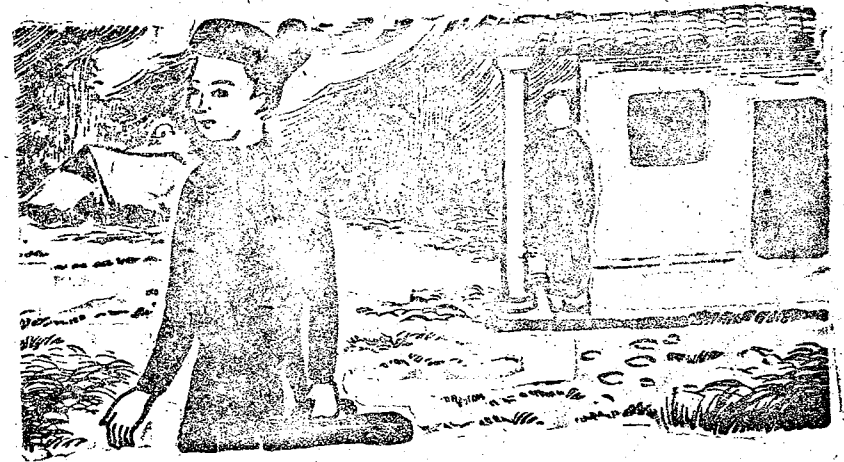


### CHÚ THÍCH

Cang Kỳ (chồng) kết hôn với tuổi Mùi hay tuổi Thân (vợ).  
Chồng Cang Kỳ mà vợ tuổi Mùi hoặc tuổi Thân thì rất tốt.  
Tuy thấy sang đó rồi hèn đó, nhưng rốt cuộc chồng sẽ được sống lâu, được phú quý hiển vinh hơn cả cha mẹ khi trước.

## Kỷ thủ Dậu chi đồ

Thủy hỏa tương xung, phu thê cách biệt, phan nhậm chi khí, vô vị như thủy hỏa xung khắc, bất khả hiệp thú hỷ, khước cường nhi chung, chi đối năng bại, phu thê chi đạo, tuy hữu nam nữ chung hữu ly biệt chủ tử vong già.

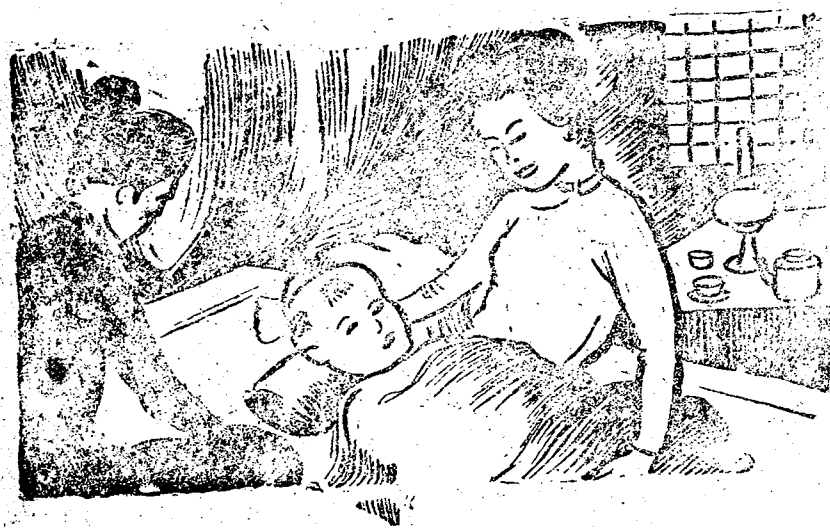


### CHÚ THÍCH

Cang Kỳ (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ).  
Thủy hỏa xung khắc. Chồng vợ ly biệt, Tuy ăn ở với nhau có con cái nhưng chung cuộc phải chịu gầy gánh giữa đường.  
Dẫu có gắng gượng thế nào, chung qui cũng phải biệt ly.

## Ký thủ Tuất chi đồ

Nhật nguyệt lạc huỳnh hôn, thối tài bạch, tiền kết lâu lung, tuy gian nan tại tiền, nhi hậu hòa việc, huỳnh đệ thiếu hy, giá thủ đắc thời chi thịnh, nam nữ đa già bất tưng tổ tông.



### CHÚ THÍCH

Cang Kỳ (chồng) kết hôn với tuổi Tuất (vợ).

Chồng Cang Kỳ mà gặp vợ tuổi Tuất, không khác nào mặt trời, mặt trăng chen lẫn, tiền bạc, của cải tiêu mòn. Trước sau xấu. Nhưng rốt cuộc sẽ được thịnh lợi sanh trai gái có nhưng chẳng phục tưng cha mẹ.

## Ký thủ Hợi chi đồ

Địa hạ thần tiên như lạc tây sơn, hạn quá thủy ách già, chủ non hữu an sức, quản tử tạo dang hồ phu phụ, tổ nghiệp long thành như nguyệt lạc tây sơn, huan tương thiệt gia.



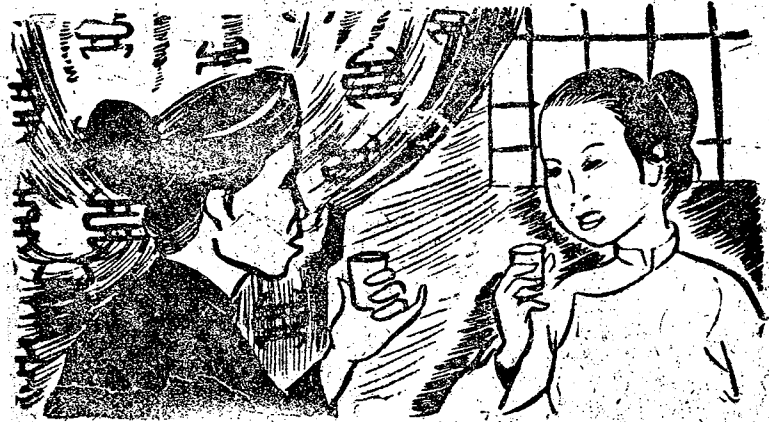
### CHÚ THÍCH

Cang Kỳ (chồng) kết hôn với tuổi Hợi (vợ)

Chồng thuộc Cang Kỳ mà có vợ tuổi Hợi thì phải gặp tiêu hạn. Nhưng tiêu hạn qua khỏi rồi lại phải gặp đại hạn nữa. Vợ chồng ăn ở với nhau dầm ấm sự nghiệp ồng bà để lại có nhiều, nhưng sau này cũng tiêu-tan cả.

## Canh thủ Tý chi đồ

Nhật nguyệt đương thiên đa tử hữu phú, tiểu công danh đại lợi nhật, tích âm dương chi tinh, nhi hậu phú quý giá thú đắc chi, tiền hậu phú quý hữu thân nhưn trợ lực, sanh nam nữ cụ toàn, huynh đệ hòa thuận như nguyệt đương thiên chiên già.



### CHÚ THÍCH

Cang Canh (chồng) chồng kết hôn với tuổi Tý (vợ),  
Chồng Cang Canh, mà kết hôn với vợ tuổi Tý thì tốt lắm.  
Vị như mặt trời, mặt trăng đang tỏ rạng. Giàu con lại giàu của.  
Công danh tuy nhỏ mà được lợi lớn. Ngày sau sẽ được giàu.  
Có thân nhưn giúp sức. Sanh trai gái đều được chu toàn, anh em hòa thuận.

## Canh thủ Sửu và Canh thủ Dần chi đồ

Châu huyện môn khai địa hảo, khí bất tại tha hương, di cư ngã lý, hậu lao tử, tuy nam nữ cụ toàn bất lợi ích già.



### CHÚ THÍCH

Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Sửu hay tuổi Dần (vợ)  
Chồng thuộc Cang Canh mà gặp vợ tuổi Sửu hay tuổi Dần thì rất xấu. Vợ chồng phải bỏ xứ đi xa, mới làm ăn khá giả. Sanh trai gái cũng hoàn toàn nhưng không nhờ được. Người chồng sẽ có bệnh mà chết trước.

## Canh thủ Mèo chi đồ

Thiếc thuyền quá hải, sanh tử thậm ngữ nguy gia, tuy tôn qui nhi hậu hữu tai ách, thiếc thuyền nãi kiên cố chi thuyền, phu thê quá đại hải cần dụng thiếc thuyền, số bất bản tiện, hiệp hôn chi thời, hữu dăng khoa phủ qui, tuy nguy ách chung cuộc việc vô khôn già.



### CHỮ THÍCH

Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Mèo (vợ).

Vì như thuyền sắt vượt biển cả, rất nguy hiểm. Tuy gia đình được êm đẹp mà sau này sẽ phải gặp tai ách một lúc, như thuyền sắt vượt biển to. Qua khỏi nạn ấy, vợ chồng sẽ được vinh hiển giàu sang luôn.

## Canh thủ Thìn và Canh thủ Ty chi đồ

Như ván thê hàng lộ đại tán thậm hung, tuy thừa tở tôn nhi tự thân độc lập, giá thú chi thời đắc phú qui da nam nữ, tam thập huỳnh hoa thành tật nhi quả già.



### CHỮ THÍCH

Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Thìn hay tuổi Ty (vợ).

Chồng thuộc Cang Canh mà có vợ tuổi Thìn hoặc tuổi Ty thì tỷ như thang mây mà gặp phải tiết lạnh, không được tốt.

Tuy được giàu có con cái đầy đủ, nhưng đến 30 tuổi thì người vợ phải có bệnh ma thác.

## Canh thủ Ngô chi đồ

Như mã lâu Giang-thành phú quý vô hạn, tảo quyền bất chánh thế già, phu thế ngộ thủ chi thời sanh nam nữ cụ toàn, tiền số hữu đình hữu thừa long chi thanh như trường giang hữu thủy nhi kiệt già, tiền phú hậu bần, thất niên đại hạn chi thời, tuy hữu phú qui tiền thành nhi hậu bại già.



### CHỮ THÍCH

Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Ngô (vợ). Vì như ngựa chạy trên đất Giang-Thành. Giàu sang bất ngờ, vợ chồng được đầy đủ con cái. Tuy sản có của phụ âm nhưng trước giàu, sau phải chịu nghèo. Số phải chịu 7 năm đại hạn. Từ bảy mươi tuổi sắp lên, đâu có được giàu sang phú quý cũng sẽ bị thất bại.

## Canh thủ Mùi và Canh thủ Thân chi đồ

Như thu nhận thành quần, tích linh phân đội, bách niên giai lão, giang nhận thà chi tiết, hữu sông nhi phi, hậu tác như nha thất quần chi, tuy hữu hiệp thời chi lợi, sanh nam nữ cụ toàn, phu thế thất tán, như hùng thất thủ, tư phụ mẫu lương phái minh mỹ dưỡng chi, tái thủ thiệp phu thế tác yển bách niên giai lão già.



### CHỮ THÍCH

Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Mùi hay tuổi Thân (vợ). Chồng thuộc về Cang Canh mà có vợ tuổi Mùi hay tuổi Thân vị như chim nhận mùa thu nên bầy. Vợ chồng rất thuận thảo đầm ấm. Nhưng về sau, cũng như chửa tích linh lạc bầy, chồng vợ sẽ biệt ly mặc dầu có sanh con cái đều đủ. Chung cuộc người đàn ông phải có vợ khác mới làm ăn được khá giả và sống lâu.

## Canh thù Dậu chi đồ

Cảnh phá biệt phân hữu ích ư nhi tổn ư hậu, tức canh mình  
hữu phá phu thế, tuy hữu hiệp quan chung thọ phân biệt phu  
thế ngộ thử thời, tuy hữu đặc chi thánh sanh nam nữ cụ toàn,  
chung nhi bất lợi, tiền phú hậu bần, tiền vinh hậu nhục, kỳ  
chủ bất bần bác thông nghệ nghiệp hỹ.



CHỮ THÍCH

Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ)

Vợ chồng tuy được hiệp vui buổi đầu, sau này phải chịu  
phân ly. Tuy sanh trai gái đều đủ hoàn toàn, nhưng rồi cũng  
hằng nhờ được.

Tiền phú, hậu bần, tiền vinh hậu nhục, mặc dầu người  
đàn ông có nhiều tài ba lỗi lạc.

## Canh thù Tuất chi đồ

Như mã hành chiếc tờ, sanh tử trung hạn ngộ ách, tử tức  
hung vượng như mã hành lộ thượng bất chánh giả. Hậu thế  
sanh tử lợi ư dăng khoa.



CHỮ THÍCH

Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Tuất (vợ).

Hai vợ chồng mà gặp phải tuổi này thì khó mà ăn ở đời  
với nhau được. Tỷ như ngựa chạy đua chơn. Sanh đứa con  
giữa người vợ phải chịu tật bệnh. Con kiến đều được hưng  
vượng, nhưng không khác nào ngựa chạy trên đường không  
ngay.

Phải có người vợ sau mới sanh con có chức phận.

## Canh thù Hợi chi đồ

Như khô mộc khai huê lạc trung hạn nhi ngô ách, hậu tử tức cụ toàn như đông nguyệt chi tiết, giá thú nam nữ, thất thời, tụy hữu nam nữ cụ toàn, chung nhi tuyết vô đắc ngộ, sản nạn nhi tử, hữu hậu thê đại lợi giả, tất tử mạc phùng thiên lý giả.



### CHỮ THÍCH

Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Hợi (vợ).

Hai tuổi này mà kết làm vợ chồng, tỷ như cây khô trở hoa. Từ ba mươi tuổi trở đi, gia đình phải gặp tai biến. Tuy sanh đủ trai gái nhưng bị thất bại về việc cưới gả. Ngày lâm chung, sẽ không được thấy mặt con cái. Người vợ đầu phải bị chứng sản nạn mà thác.

Khi gặp người vợ sau mới được khá giả. Nhưng người vợ sau này đến ngày chết sẽ không thấy mặt chồng con.

## Tân thù Tý chi đồ

Nguyệt âm sơ thương tông mộc khai huê, tái phá đào huê kiếp sát, lập tiết-dông chi hậu đào huê hậu phá sanh tử nai dưỡng hỷ.



### CHỮ THÍCH

Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).

Bóng trăng mới ló nửa vành  
Cây Tùng bóng nở trên cành lại hư  
Tiết đông chờ đợi bao chừ  
Sanh con khó dưỡng ưu tư đêm ngày  
Số nhiều họa gởi tai bay  
Có câu bĩ cực thời lai vạn phần:

## Tàn thủ Sứu và Tàn thủ Dần chi đồ

Thiên tuyệt âm dương chi sở, bị lao khôn giả địa chi sở tại  
nhơn vật sở đắc thời chi thật thời, chi tuy phu thê cụ toàn, nam  
nữ cụ tuyệt, như vật tắc đồng chỉ nhưt hưu thất già.



### CHỮ THÍCH

Cang Tàn (chồng) kết hôn với tuổi Sứu hay tuổi Dần (vợ)  
Hai vợ chồng phải gặp nhiều cảnh lao khôn. Có lúc thanh  
lúc suy. Gia đình được đầm ấm mà chung cuộc vẫn không con  
cái. Dầu có sanh cũng không nuôi được.

## Tàn thủ Mẹo chi đồ

Như nhưt nguyệt chiếu châu môn ba đào lãng tịnh, liên  
tuy bản tiện hậu phú quý, như thu chi tiết, nhưt chiếu quang  
minh, giá thú bất kỳ như đắc phú quý, tuy đa nam nữ, chủ  
hữu nhưt đăng khoa, phu phụ sống thủy chung vô bại, chủ  
hữu thực nhơn cư mỹ mông già.



### CHỮ THÍCH

Cang Tàn (chồng) kết hôn với tuổi Mẹo (vợ).  
Hai tuổi này rất tốt. Vì như mặt nhưt mặt nguyệt soi vào  
cửa, như tiết mùa thu mặt trời chói rạng. Vợ chồng tuy gặp  
cảnh nghèo khổ buổi đầu, nhưng sau này sẽ được phú quý,  
giàu sang, và nhơn hạ.  
Tuy sanh nhiều trai gái, nhưng chỉ có một người thành danh.

## Tân thủ Thìn và Tân thủ Ty chi đố

Long khôn dắc võ, chủ hữu gia trạch điền viên, nãi âm dương chi vật, biến hóa vô cùng hà vị bị khỗn, xuân tiết thăng du thượng thiên, phu thê chi thời, nam nữ cụ toàn, hựu hữu chức tước điền địa an cư hưởng lộc vô cùng.



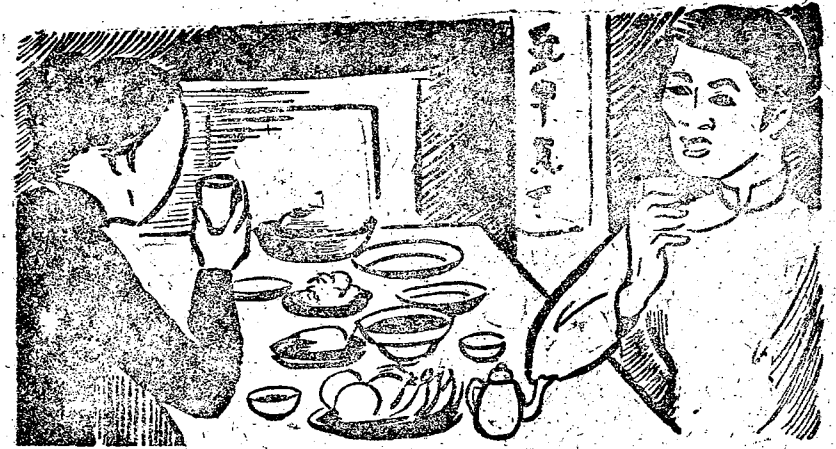
### CHÚ THÍCH

Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Thìn hay tuổi Ty (vợ).

Rất tốt. Vì như rồng gặp mưa. Vợ chồng có cửa nhà, ruộng đất đầy đủ. Sinh trai gái được hoàn toàn. Người đàn ông số có quan tước. Gia đình rất được thịnh vượng.

## Tân thủ Ngọ chi đố

Lê chấy cầu châu, khai huê kết tử hữu phú quý, thê đa quới giả, giá thú dắc thử thời chi thịnh, sanh nam nữ cụ toàn, phú quý đại lợi xuân, đảo bách huê kết tử thành thiết, tắc phú quý chi hậu nam nữ đồng thịnh giả.



### CHÚ THÍCH

Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).

Chồng Cang Tân mà gặp vợ tuổi Ngọ thì không gì tốt bằng. Sống trong cảnh giàu sang phú quý, con cái đầy đủ, như gặp tiết xuân, trăm bông kết trái.

Người đàn ông số có nhiều vợ.

## Tân thủ Mùi và Tân thủ Thân chi đồ

Phùng phong tật bệnh, hữu tử nan dưỡng, trung hạn nhi, ngộ ách, thiếu niên cô phụ mẫu, giá thú đắc thủ thời chi thanh sanh nam nữ cụ toàn, chủ đa nam đa phú, tuy hữu quan trước nhi bất tấn, phu thê chí mạc hạn hữu tật bệnh nhi vong.



CHỮ THÍCH

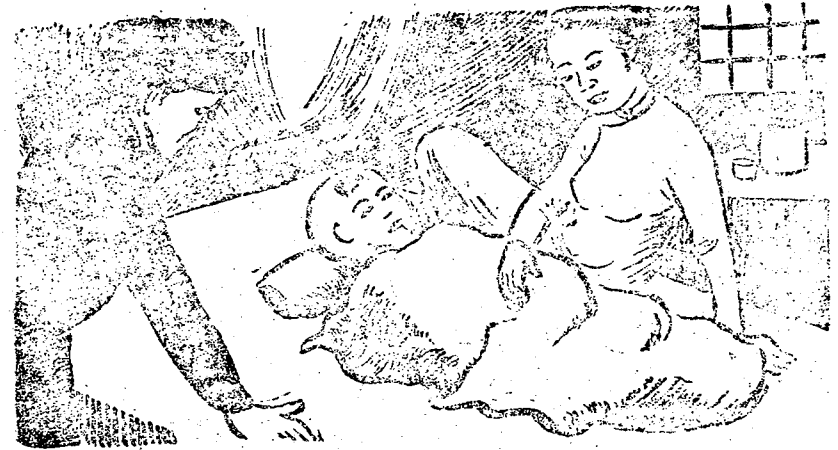
Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Mùi hay tuổi Thân (vợ).

Số phải gặp bệnh phong, có con khó nuôi. Từ ba mươi tuổi sắp lên sẽ gặp nhiều tai ách, lúc tuổi nhỏ bị mồ côi cha mẹ. Sinh trai gái hoàn toàn. Càng có con trai nhiều, càng phát tài. Tuy có quan trước nhưng không tiến được.

Người vợ phải yếu tử.

## Dần thủ Dậu chi đồ

Tòng công đắc chí, hữu tử nan dưỡng, đồng nhưn mẫu sự chỉ khủng tử tức, thuận tòng gia đạo, hữu danh đắc sự, nãi cao tổ tòng chí chi số.



CHỮ THÍCH

Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ).

Chồng Cang Tân mà gặp vợ tuổi Dậu, thì sinh con khó nuôi, nhưng nếu được mệnh giỏi thì sau này biết nghe lời cha mẹ. Người chồng phải nghe vợ mới nên sự nghiệp. Số phần vợ chồng trung bình, không giàu, không nghèo.

## Tân thủ Tuất và Tân thủ Hợi chi đồ

Phu thê phần phúc nguyệt lạc tây sơn, tuy tảo kết tử  
ư tiền, hậu hạng tử phu thê chi đạo hoặc bất gia thất, phu  
thê tắc phần mục gia thú đắc thử thời chi thành, sanh nam  
nữ cụ toàn, chiếc mộc trung chi quả nhứt nguyệt đương  
thiên tắc thê hữu sản nạn nhi vong.



### CHÚ THÍCH

Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Tuất hay Hợi (vợ).

Vợ chồng hay trở ngại như trăng lặn về núi Tây. Tuy  
sớm được tốt đẹp mà sau bị xấu, e chẳng có được nhà  
cửa, chồng vợ hay rầy rà. Sanh trai gái đều đủ

Vợ sau này bị sản bệnh mà thác.

## Nhâm thủ Tý chi đồ

Huê nhơn nập võng, oản tai tật bệnh, quan nãi qui già, vị  
quan khả tri, nhi ngộ tai ách già, thất vọng lương ký nhi thủy  
hiệp, tuy tiền bát lợi nhi hậu đắc lợi già.



### CHÚ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).

Trước xấu, sau tốt. Người đàn ông có tánh hay mâu thuẫn  
và thường có bệnh tật. Số phải có chức tước mới khá không sẽ  
bị tai ách. Vợ chồng phải chịu hai lần thất bại mới được hòa  
hiệp và lập nên gia-nghiệp.

## Nhâm thủ Sửu và Nhâm thủ Dần chi đố

Giá thú chi đắc, thiếu niên sanh nam nữ cụ toàn, chung nhi bất lợi, chủ đắc hạnh thươg mĩ già, huynh đệ hy thiều, tuy hữu túc nhi vô nam, chung thọ nhi thất bại. Như nam tử thời tặc tử già,



### CHỮ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Sửu hay tuổi Dần (vợ).

*Vợ chồng gặp gỡ buổi thanh niên,  
Con cái tuy đông tất bệnh liền.  
Chủ thiết bán buôn nghề sống vững,  
Anh em kèm ít chịu buồn riêng.*

Chung cuộc, chỉ có con gái mà không có con trai. Nếu có con trai thì sinh ra tặc tử trộm cướp.

## Nhâm thủ Mão chi đố

Xuân vô diệp lạc như phụng hoàng chiết đực, giá thú thủ thời chi thành, sanh nam nữ cụ toàn. Chung nhi đại lợi già.



### CHỮ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Mão (vợ)

*Số vợ chồng trước chẳng được tốt. Tỷ như mùa xuân là  
rụng, chim phụng hoàng chiếc cách.*

Sanh con cái đều đủ. Chung cuộc việc làm ăn đều được thành lợi.

Người vợ thường hay bệnh hoạn.

## Nhâm thủ Thìn chi đô

Xa hành chiết trục trung đồ nhi phế hữu nạn ách, giá thú đắc long trọng sanh nữ thiều, nam đa, phu thê bàn đồ nhi phế hữu ngộ tai nạn.



### CHỮ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Thìn (vợ).

Vợ chồng gây gánh giữa đường,  
Nhiều con bị nạn thảm thương vô cùng,  
Trai nhiều gái ít số chung  
Chịu phần ly biệt vầy-vùng khôn phương  
Ấy là gây gánh giữa đường.

## Nhâm thủ Ty chi đô

Xa hành chiết trục trung đồ ngộ nạn, tứ thập nhi thọ ách, giá thú thời chi thịnh, tuy hữu phú quý, sanh nữ bất lợi, tứ thập vĩ thượng, hữu học nghệ bất thông, phu thê sanh cách, nam nữ cụ toàn, phú quý lợi già.



### CHỮ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Ty (vợ)

Chồng Cang Nhâm mà gặp vợ tuổi Ty tỷ như xe đi bị gãy chốt giữa đường lại gặp tai nạn. Từ bốn mươi sắp lên phải chịu tai ách. Tuy được giàu có, sanh gái chẳng ích lợi. Từ bốn mươi tuổi trở đi, có học nghệ cũng chẳng thông. Vợ chồng không được đầm ấm, phải gặp cảnh chia ly. Tuy nhiên con cái sau này đều được thịnh lợi.

## Nhâm thù Ngọ chi đồ

Phu phụ bất hòa, thường năng ngộ nạn, tam thập tế đề phòng hiểm ách, đắc phú nhi bất thành, nam nữ cụ toàn, nam đa nữ thiếu, tứ thập tế, thê thọ bệnh nhi vong.



### CHÚ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ)

Vợ chồng bất hòa, thường hay gặp nạn. Đến ba mươi tuổi phải đề phòng hiểm ách. Sinh trai nhiều, gái ít. Tuy được giàu có mà chẳng được thành.

Bốn mươi tuổi, người vợ thọ bệnh mà thác.

## Nhâm thù Mùi chi đồ

Âm dương bất giao, nhưn khẩu bất điều như nguyệt chiếu minh chung, đa nam nữ cụ toàn, tự nhiên hữu phú quý chi trọng, nhưt nguyệt quan huy, chiếu tứ phương, quan sĩ hữu lợi, sanh tử vô cùng vị chí, trung thọ phu thê biệt hậu.



### CHÚ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Mùi (vợ).

Âm dương chẳng được giao hòa, thường hay gặp khẩu thiệt. Sinh trai gái tự nhiên có khí tượng giàu sang, có tiếng khắp bốn phương.

Đến bực trung thọ, chồng vợ phải cam chịu biệt hậu.

## Nhâm thủ Thân chi đồ

Vân trình thất lộ, hữu tử nam dương như nhật nguyệt tại. Trung thiên, nãi thái âm chánh chiếu, tiền bản hậu phú chủ lưu bất chánh. tức hữu ngoại tình, phản thọ tai ách, chung cuộc chi số đặc đại kiết.



### CHÚ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Thân (vợ).

Ví như mặt trời, mặt trăng bị mây mờ án. Có học mà thi chẳng đỗ, có con lại khó nuôi. Tuy trước nghèo, sau sẽ được giàu sang. Người đàn bà không hết lòng thờ chồng, e phải gặp nạn.

Tuy thế, chung cuộc cũng được số tốt.

## Nhâm thủ Dậu chi đồ

Hành thành ngộ phong, cầu tài bất toại, trung hạng tắc ly-như thành tại giang tân ngộ phong, tuy sanh nam nữ cụ toàn, phú nhi bất qui, hành nhi bất tấn, tuy hữu công danh nhi bất toại hỷ.



### CHÚ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ)

Ví như thuyền gặp gió, dầu có cầu tài cũng chẳng xong. Khi ba mươi tuổi sắp lên, chồng vợ phải xa cách. Sinh trai gái đều đủ, có giàu mà chẳng sang, làm việc chi cũng chẳng tấn phát. Dầu có công danh cũng vẫn lồi thoi loại.

## Nhâm thủ Tuất và Nhâm thủ Hợi chi đố

Chiếc quế thiềm cung huỳnh long xuất hiện, chủ hữu dăng khoa phú quý đại lợi, sanh nam nữ cụ toàn, thiếu niên cau quan, học nghệ tài bạch mỹ mông già.



### CHÚ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Tuất hay tuổi Hợi (vợ).

Hai tuổi này rất tốt. Chồng thi đỗ làm quan, danh lợi rất lớn. Sinh trai gái đều đủ. Số này khi tuổi nhỏ không làm quan cũng có nghề nghiệp; tiền của dồi dào.

## Quý thủ Tý chi đố

Long hồ tự phục, tùng đầu đại sanh hành niên, mộng trung long từng hồ phục biến hóa vô cùng, sanh nam nữ cụ toàn, chung đa bất lợi, tổ tông hữu ký tha hương, phu thế khả long già, biến hóa chi tượng, chi tuất hội niên, chủ hữu tái kết khả già, khi tổ tông nhi cư tha hương thì đắc an lạc.



### CHÚ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).

Hai tuổi này kết làm vợ chồng thì cảnh sống được vui vầy, đầm ấm. Sinh con tuy nhiều mà chẳng được nhờ.

Đến năm Tuất Hợi sẽ lập nên sự nghiệp, nhưng phải cần đi xứ khác mới được.

## Quý thủ Sứ và Quý thủ Dân chi đồ

Như nhựt nguyệt đương thiên huê khai ngô tiểc tất phú  
quí giã, giá thú chi tử cách hương, sanh nam nữ cụ toàn,  
phú quý đa đại lợi, như huê khai đảc thủ thời nhi bất thiệt,  
thiếu niên dăng đệ giá.



CHỦ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Sứ hay tuổi Dân  
(vợ).

Chồng Cang Quý mà kết hôn với tuổi Sứ hay tuổi Dân  
đều được tốt. Vì như mặt nhựt đang tỏ rạng, bông nở gặp  
tiết, ắt được giàu sang. Sanh trai gái tuy đông nhưng rất  
cục không còn đều đủ.

Con cái sau này có người sẽ được phát quan.

## Quý thủ Mẹo chi đồ

Huê liễu phùng xuân, phụng hoàng chiếc đực nam nữ  
nãi khùng tắc phu thê bất toại, xuân tắc bách khai huê,  
hữu văn phương dăng như huê hồng lục ngô xuân, giá thú  
ngộ chi, thiếu niên khả hiệp, nam hữu tổ phụ nhi quan,  
sanh nam nữ cụ toàn, phú quý đa đại kiết lợi.



CHỦ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Mẹo (vợ).

Vì như hoa liễu gặp tiết xuân, chim phụng hoàng gặp  
cánh, trai gái phải chịu ly biệt, không thì chồng vợ chẳng  
nén. Sanh đủ trai gái.

Sẽ được giàu sang và có lợi lớn.

## Quý thủ Thìn và Quý thủ Ty chi đố

Khánh tục thành tiên đảo huê yển âm, chủ hữu đảo  
cửu lưu đạo giáo, sanh nam nữ phú quý dương niên, phu  
khả hiệp tiên tại giàu ư hạ địa, chung tắc khôn cùng già.



CHỮ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Thìn hay tuổi Ty  
(vợ).

Chồng Cang Quý mà gặp vợ tuổi Thìn hoặc tuổi Ty thì  
bào đầu rất tốt ví như khách tục, thành tiên, vui vầy yển  
âm. Sanh trai gái đều được giàu sang. Số người vợ tốt  
nhưng số người chồng xấu. Chung cuộc, vợ chồng phải  
chịu nghèo khổ.

## Quý thủ Ngọ chi đố

Nhật nguyệt đương thiên, địa khí vô vũ, chủ hữu đấng  
khoa phủ tắc ngộ ách, nhật nguyệt âm dương chi tượng,  
phàm hơn ngộ thủ thời chi thanh, sanh nam nữ cụ toàn,  
phú quý đại lợi, xuân ngoạt chi tiền tam ngoạt chi hậu, vô  
tiết chi thời, vạn vật sanh thành, phu thê phú quý chi thời,  
nãi vật sanh thành chi địa, tất chủ hữu đấng khoa.



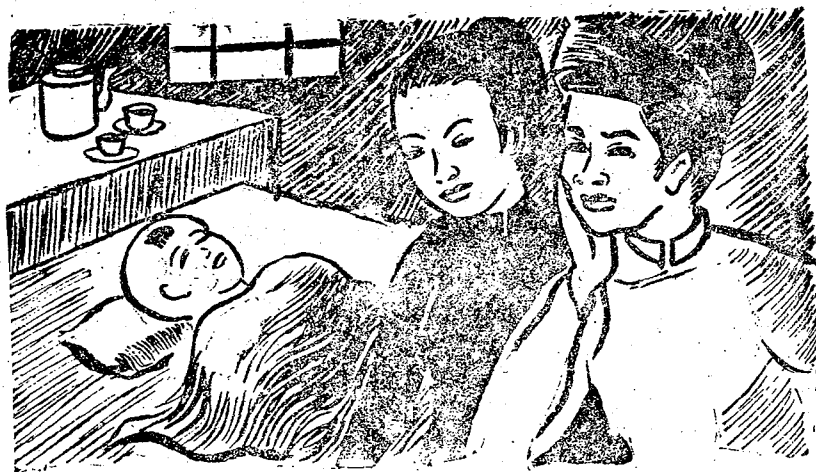
CHỮ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).

Hai tuổi này rất tốt. Ví như, trời quang mây tạnh.  
Người chồng ắt phải thành danh, nếu không thì phải gặp  
nạn. Người được số này tốt lắm vợ chồng phú quý vinh  
hoa sanh con cái cũng được đại lợi.

## Quý thủ Mùi và Quý thủ Thân chi đồ

Đào huê yển hội ngân hữu công như thọ ách như điều nhập võng trung, bạch mã chiếc túc; tam thập lục tế nhi vong tất ngộ đại nạn, tuy hữu sanh nam nữ nhi bất lợi như bạch mã trường đồ chiếc túc già.



### CHỮ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Mùi hay tuổi Thân (vợ).

Chồng Cang Quý mà gặp vợ tuổi Mùi hay tuổi Thân thì dần được công danh sau cũng bị nạn. Như chim sa lưới, ngựa giải chột dài. Đến ba mươi sáu tuổi phải thác hay gặp đại nạn. Tuy sanh trai gái có đủ nhưng chẳng được nhờ.

## Quý thủ Dậu chi đồ

Ngư hóa Vô môn, mãnh hồ đặc chi, phu thê ngộ thử hòa cốc phong đăng tử tức cụ toàn. Hóa phổ muôn long đặc chi, kang thái song thông dong.



### CHỮ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ).

Hai tuổi này kết hôn với nhau rất tốt, như cá nọ hóa rồng ở sông Vô môn, hùm kia đặc chi, chồng vợ sẽ được sang giàu, con cái đều đủ.

Quý

## Quý thủ Tuất và Quý thủ Hợi chi đồ

Nhứt trăm thương hải tãi bạch cốc thương, hữu đấng kho:  
tam thập tế thọ ách, quá thử hạn nhi đắc tất kết gia.



### CHỮ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Tuất hay tuổi Hợi (vợ).  
Chồng Cang Quý mà gặp vợ tuổi Tuất hay tuổi Hợi thì v.  
làm ăn thương hi thất bại. Người vợ hay bịnh hoạn. Số chồ  
cò công danh, nhưng đến ba mươi tuổi phải tai ách. Qua ki  
ba mươi mới được giàu có và sống lâu.

Đào  
nhập v  
vong tã  
như bạ



Cang  
(vợ).

Ch  
dầu du  
ngra g  
gặp đại  
nhờ.